



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2023

# TỔNG CÔNG TY MAY 10 - CTCP

*...Đẳng cấp luôn được khẳng định*





# MỤC LỤC

Chương

01

## MỞ ĐẦU

- 03 Slogan của năm, lời mở đầu  
Thông điệp của Chủ tịch Hội đồng quản trị
- 04 Thông điệp của Tổng Giám đốc

Chương

02

## VỀ CHÚNG TÔI

- 06 Tổng quan về Tổng công ty  
Thông tin chung  
Ngành nghề và địa bàn kinh doanh
- 08 Sứ mệnh, Tầm nhìn, Giá trị cốt lõi
- 09 Chặng đường phát triển
- 10 Dấu ấn tiêu biểu năm 2023
- 12 Sơ đồ tổ chức, mô hình quản trị và bộ máy quản lý

Chương

03

## MÔ HÌNH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

- 18 Mô hình hoạt động kinh doanh chính  
Các yếu tố kiến tạo giá trị với các bên liên quan
- 19 Các chủ đề trọng yếu  
Quy trình xác định chủ đề trọng yếu  
Danh sách chủ đề trọng yếu năm 2023
- 20 Gắn kết các bên hữu quan  
Chiến lược giai đoạn  
Cơ hội và thách thức  
Định hướng phát triển của Tổng công ty

Chương

04

## KẾT QUẢ 2023

- 23 Tình hình hoạt động trong năm  
Tình hình đầu tư, thực hiện các dự án  
Hỗ trợ tài chính từ Chính phủ  
Bảo đảm quyền lợi của khách hàng  
Tổ chức và nhân sự
- 27 Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của Chủ sở hữu  
Báo cáo đánh giá của Ban Điều hành  
Tình hình kinh doanh 2023  
Kế hoạch phát triển 2024
- 30 Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động kinh doanh

Chương

05

## QUẢN TRỊ CÔNG TY

- 32 Hoạt động của Hội đồng quản trị
- 33 Hoạt động của Ban Kiểm soát và Kiểm toán nội bộ (tuyến 3)
- 35 Hoạt động quản trị rủi ro
- 37 Hạ tầng cơ sở dữ liệu  
Quản lý xung đột lợi ích  
Tiền lương, thù lao và các khoản lợi ích đối với Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát  
Bảo đảm lợi ích và đối xử công bằng với cổ đông
- 38 Quy trình khiếu nại, báo cáo sai phạm

# MỤC LỤC

Chương <b>06</b>	Chương <b>07</b>	Chương <b>08</b>	Chương <b>09</b>	Chương <b>10</b>
<b>THÔNG ĐIỆP VỀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG</b>	<b>BÁO CÁO TÀI CHÍNH</b>	<b>THÔNG TIN VỀ BÁO CÁO</b>	<b>XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY</b>	<b>GRI INDEX</b>
<p>40 <b>Thông điệp về Phát triển bền vững</b> Cam kết về Phát triển bền vững</p> <p>41 <b>Quản trị rủi ro phát triển bền vững</b></p> <p>42 <b>Phát triển nguồn nhân lực</b> An toàn và sức khỏe nghề nghiệp Bình đẳng, tôn trọng và đa dạng Đào tạo và phát triển nghề nghiệp Chính sách phúc lợi cho nhân viên</p> <p>44 <b>Trách nhiệm cộng đồng và xã hội</b> An toàn và sức khỏe các bên liên quan Hoạt động xã hội và cộng đồng</p> <p>45 <b>Trách nhiệm bảo vệ môi trường</b> Chuyển đổi sản xuất xanh Quản lý nguồn nước và nước thải Quản lý chất thải Quản lý năng lượng Tuân thủ quy định môi trường</p> <p>47 <b>Chuỗi cung ứng bền vững</b></p>	<p>49 <b>Báo cáo tài chính</b> Ý kiến của kiểm toán viên <b>Bảng cân đối kế toán hợp nhất</b></p> <p>50 <b>Báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất</b></p> <p>51 <b>Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất</b></p>	<p>53 <b>Kỳ báo cáo, tần suất, thông tin liên hệ</b> <b>Thông tin trình bày lại</b> <b>Bảo đảm độc lập của bên thứ ba</b></p>	<p>54 <b>Xác nhận của đại diện theo pháp luật của công ty</b></p>	<p>55 <b>GRI INDEX</b></p>





C H Ư Ơ N G

01

## MỞ ĐẦU

- 02 Danh mục từ viết tắt
- 03 Lời mở đầu  
Thông điệp của Chủ tịch  
Hội đồng quản trị
- 04 Thông điệp của Tổng Giám đốc



## DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

STT	Từ viết tắt	Diễn giải
1	Tổng công ty/ Tổng công ty May 10	Tổng công ty May 10 - Công ty Cổ phần
2	ĐHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông
3	HĐQT	Hội đồng quản trị
4	BKS	Ban kiểm soát
5	BĐH	Ban Điều hành
6	TGD	Tổng giám đốc
7	P.TGD	Phó Tổng giám đốc





## THÔNG ĐIỆP CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

**Vũ Đức Giang**  
Chủ tịch  
Hội đồng quản trị

### ...ĐẶNG CẤP LUÔN ĐƯỢC KHẲNG ĐỊNH

Năm 2023 là một năm nhiều thách thức, cùng với sự nỗ lực của toàn thể cán bộ công nhân viên, Tổng công ty đã hoàn thành kế hoạch đề ra, góp phần vào sự phát triển của May 10 nói riêng và của Tập đoàn dệt may Việt Nam nói chung.

Kính thưa Quý cổ đông, Quý khách hàng và Quý đối tác,

Năm 2023 đã khép lại với nhiều thách thức của ngành dệt may thế giới và trong nước, cũng là năm khó khăn nhất trong suốt hơn 30 năm xuất khẩu của ngành dệt may Việt Nam.

Kinh tế thế giới và trong nước chịu ảnh hưởng tiêu cực của các cuộc xung đột địa - chính trị kéo theo lạm phát, làm kìm hãm các chỉ tiêu tiêu dùng từ các thị trường xuất khẩu lớn như châu Âu, Mỹ... kéo theo nhu cầu của người tiêu dùng giảm mạnh, đặc biệt đối với các mặt hàng không thiết yếu.... Hành vi tiêu dùng trong ngành may mặc thời trang đang thay đổi từ thời trang nhanh sang bền vững. Các thị trường xuất khẩu truyền thống của dệt may Việt Nam như Mỹ, châu Âu giảm mạnh. Đơn giá sản xuất giảm từ 15-30%, kim ngạch xuất khẩu toàn ngành giảm 10% so với cùng kỳ. Điều này phần nào nói lên những khó khăn của người lao động, người điều hành trong việc duy trì được việc làm và hiệu quả trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

Ngay từ những ngày đầu năm 2023, Hội đồng quản trị đã kịp thời nhận định những cơ hội, thách thức, đưa ra những định hướng để ứng phó với biến động của thị trường, phát huy tinh thần đoàn kết, trí tuệ sáng tạo của toàn thể đội ngũ cán bộ công nhân viên. Kết quả, thu nhập

người lao động, doanh thu, lợi nhuận trước thuế đều đạt và vượt kế hoạch đề ra. Trong năm, Tổng công ty đã quyết định tạm ứng cổ tức bằng tiền với tỷ lệ 10%/mệnh giá.

Bước sang năm 2024, nền kinh tế thế giới và Việt Nam được dự báo vẫn còn nhiều thách thức. Ngành dệt may sẽ đối diện với hàng loạt cơ chế mới như: EPR (trách nhiệm mở rộng của nhà sản xuất), CBAM (điều chỉnh biên giới carbon), LkSG (đạo luật thẩm định chuỗi cung ứng của Đức) ... Tổng công ty với định hướng phát triển bền vững, sẽ từng bước chuyển đổi số, xanh hóa sản xuất, mang lại những giá trị tích cực cho môi trường và xã hội.

Thay mặt Hội đồng quản trị Tổng công ty May 10 – Công ty cổ phần, tôi xin gửi lời cảm ơn chân thành tới Quý cổ đông, Quý khách hàng đã đóng góp, đồng hành và đặt niềm tin ở chúng tôi trong năm 2023 đầy sóng gió. Cảm ơn tập thể người lao động của May 10 luôn nỗ lực cố gắng không ngừng nghỉ, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của Tổng công ty. Chúng tôi mong muốn tiếp tục nhận được sự ủng hộ, đồng hành của Quý vị trong năm 2024 và những năm sắp tới để xây dựng May 10 phát triển bền vững, trường tồn cùng thời gian.

Trân trọng,

Chủ tịch Hội đồng quản trị  
Vũ Đức Giang



## THÔNGIỆP CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC

Kính gửi: Quý Cổ đông, Quý khách hàng, đối tác và cán bộ công nhân viên Tổng công ty.

Tổng công ty xin được bày tỏ lòng tri ân sâu sắc đến Quý cổ đông, Quý khách hàng, đối tác và toàn thể cán bộ công nhân viên đã đồng tâm, đồng sức, đồng lòng vượt qua khó khăn, hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023.

Năm 2023, trước những vấn đề về sụt giảm số lượng đơn hàng, sự gia tăng trong chi phí nguyên phụ liệu và nhân công, nhưng dưới sự định hướng và chỉ đạo của Hội đồng Quản trị, Ban Điều hành đã đưa ra các giải pháp linh hoạt trong công tác thị trường, sản xuất, tài chính, hoàn thành vượt kế hoạch năm 2023, đảm bảo quyền lợi của cổ đông, khách hàng, đối tác và người lao động.

Năm 2024 đã tới, tình hình thị trường chưa có dấu hiệu hồi phục rõ ràng, song chúng tôi tin tưởng rằng với sự sát sao nhạy bén trong định hướng chỉ đạo của Hội đồng Quản trị, tinh thần đoàn kết, ý chí vượt khó vươn lên của cán bộ

công nhân viên, Ban điều hành tiếp tục phát huy trí tuệ, bản lĩnh, linh hoạt trong công tác điều hành, quản lý, kiên định thực hiện mục tiêu nâng cao giá trị thương hiệu May 10 trên nền tảng sản xuất xanh, quản trị số, phát huy văn hóa và các giá trị cốt lõi của doanh nghiệp. Chúng tôi cam kết tiếp tục thực hiện đầu tư, nghiên cứu, cải tiến, số hóa hoạt động sản xuất kinh doanh, xây dựng nền tảng tài chính vững mạnh, đồng thời triển khai các giải pháp điều hành linh hoạt để kịp thời thích ứng với biến động trong môi trường kinh doanh, đáp ứng các yêu cầu của khách hàng và xu thế phát triển bền vững.

Chân thành cảm ơn Quý cổ đông, Quý khách hàng, đối tác và toàn thể cán bộ công nhân viên đã luôn đồng hành, chung tay xây dựng May 10 phát triển bền vững.

Trân trọng,

Tổng giám đốc  
Thân Đức Việt



**Thân Đức Việt**  
Tổng giám đốc





C H Ư Ơ N G

02


VỀ CHÚNG TÔI

- 06 Tổng quan về Tổng công ty  
Thông tin chung  
Ngành nghề và địa bàn kinh doanh
- 08 Sứ mệnh, Tầm nhìn, Giá trị cốt lõi
- 09 Chặng đường phát triển
- 10 Dấu ấn tiêu biểu năm 2023
- 12 Sơ đồ tổ chức, mô hình quản trị  
và bộ máy quản lý



# TỔNG QUAN VỀ CÔNG TY

## Thông tin chung

Tên công ty	Tổng công ty May 10 - Công ty cổ phần
Tên tiếng Anh	Garment 10 Corporation – Joint stock Company
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số	0100101308 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 15/12/2004, cấp thay đổi lần thứ 16 ngày 17/10/2023
Mã cổ phiếu	M10
Vốn điều lệ	317.510.000.000 đồng
Trụ sở chính	Phường Sài Đồng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
Số điện thoại	(024) 3 8276 923
Số fax	(024) 3 8276 925
Website	www.garco10.com.vn
Logo	

## Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

### Ngành nghề kinh doanh

 Sản xuất kinh doanh, xuất nhập khẩu hàng may mặc	 Dịch vụ đào tạo nghề	 Khách sạn, nhà hàng
 Y tế	 Siêu thị	 Bán lẻ hàng may mặc thời trang

- Thị trường đang phát triển
- Thị trường lớn
- Thị trường nhỏ

### Địa bàn kinh doanh:

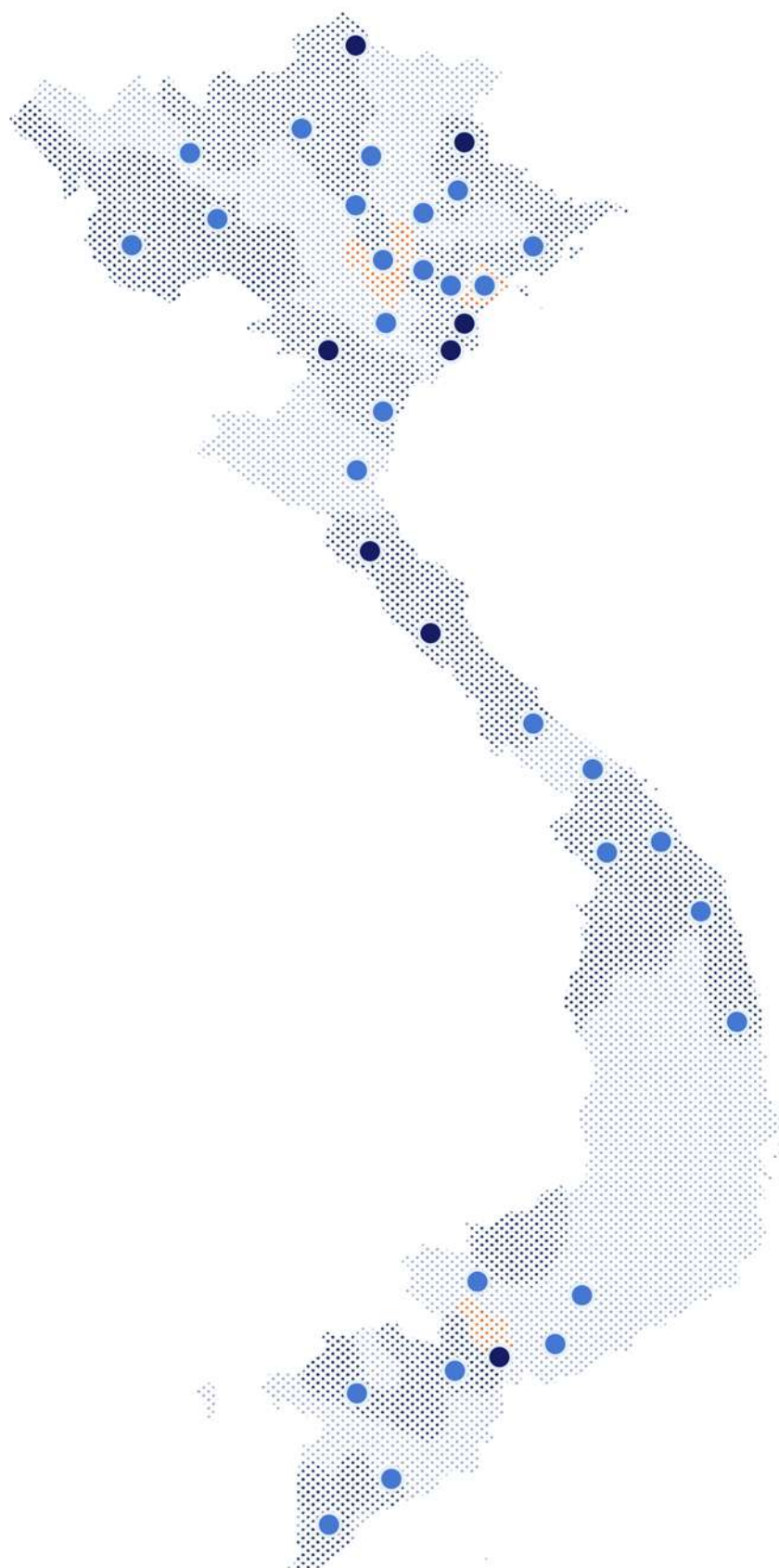
Tổng công ty đã xây dựng hệ thống sản xuất gồm 13 xí nghiệp tại các tỉnh thành: Hà Nội, Thái Bình, Nam Định, Thanh Hóa, Hà Tĩnh, Quảng Bình.

### Thị trường xuất khẩu:

- Tổng công ty đã xây dựng và duy trì mạng lưới khách hàng tại hơn 40 quốc gia và vùng lãnh thổ. Trong đó, Mỹ, Châu Âu, Nhật Bản là 03 thị trường lớn nhất.
- Sản phẩm xuất khẩu chính: sơ mi, veston, jacket, quần.







### Thị trường nội địa

• Bán lẻ và bán buôn các sản phẩm và phụ kiện thời trang với 06 Trung tâm thời trang May 10 Centurion Group ở Hà Nội - Hải Phòng - Thành phố Hồ Chí Minh, hệ thống 26 cửa hàng bán lẻ, 64 đại lý phân phối trải dài trên khắp 03 miền.

### Các nhãn hiệu của Tổng công ty



DeTHEIA



### CÔNG TY CON

Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại dịch vụ và Thời trang May 10

Tên đầy đủ	Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại dịch vụ và Thời trang May 10
Tên tiếng Anh	May 10 Trading Service and Fashion Company Limited
Địa chỉ	765A Nguyễn Văn Linh, Phường Sài Đồng, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
Giấy phép kinh doanh	0109484006
Ngành nghề kinh doanh chính	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép
Vốn góp chủ sở hữu	3.403.230.255 đồng
Tỷ lệ sở hữu	100%
Kết quả hoạt động	Tổng doanh thu năm 2023: 19.793.297.280 đồng Lợi nhuận trước thuế năm 2023: 106.232.476 đồng

Tổng công ty không có công ty liên kết



## TẦM NHÌN, SỨ MỆNH VÀ GIÁ TRỊ CỐT LÕI

### TẦM NHÌN

- Trở thành Tập đoàn kinh tế đa quốc gia, với mô hình sản xuất kinh doanh và dịch vụ; trong đó thiết kế, sản xuất kinh doanh sản phẩm may mặc là lĩnh vực hoạt động cốt lõi.
- Phát triển thương hiệu May 10 trở thành thương hiệu toàn cầu.
- Xây dựng Tổng công ty trở thành một điển hình văn hóa doanh nghiệp.

### SỨ MỆNH

- Mang đến giá trị những sản phẩm thời trang chất lượng cao, thân thiện với môi trường.
- Kế thừa, phát huy, lan tỏa những giá trị văn hóa tốt đẹp đến cộng đồng và xã hội.



**TÍNH KẾ THỪA QUA  
NHIỀU THỂ HỆ**



**SỰ CAM KẾT VỚI  
KHÁCH HÀNG VÀ  
ĐỐI TÁC**



**KỶ LUẬT LÀ  
SỨC MẠNH**



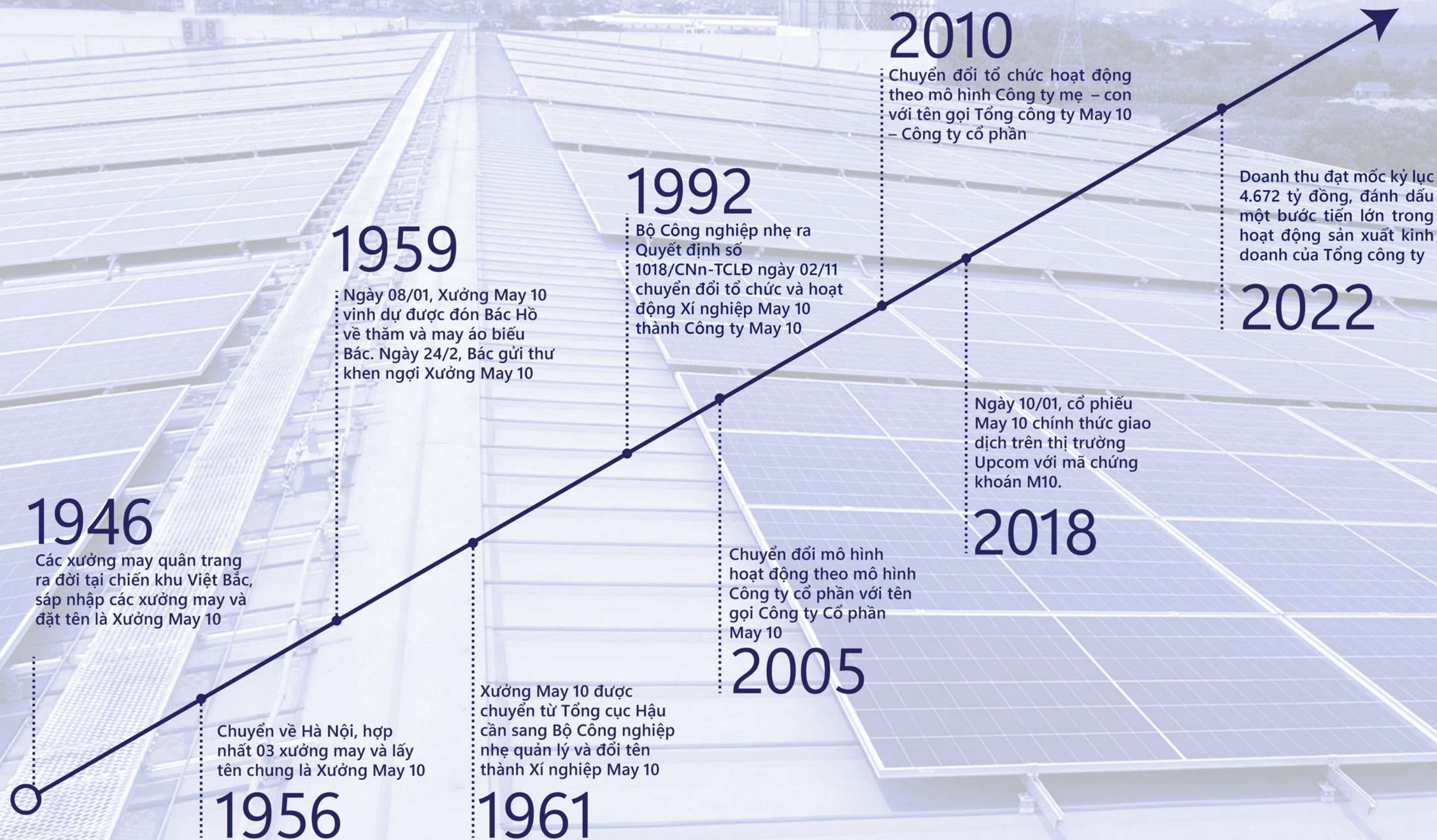
**DOANH NGHIỆP VÌ  
NGƯỜI LAO ĐỘNG**



**CÓ TRÁCH NHIỆM  
VỚI CỘNG ĐỒNG  
VÀ XÃ HỘI**



# CHẶNG ĐƯỜNG PHÁT TRIỂN





# DẤU ẤN TIÊU BIỂU NĂM 2023

## CÁC DẤU ẤN TÀI CHÍNH

**4.257,32** TỶ ĐỒNG

Tổng doanh thu vượt 1,36% kế hoạch

**123,43** TỶ ĐỒNG

Lợi nhuận trước thuế vượt 12,21% kế hoạch.

**1.511.000** CỔ PHIẾU

Phát hành thành công cổ phiếu ESOP cho 426 cán bộ nhân viên

**317,51** TỶ ĐỒNG

Vốn điều lệ thay đổi từ 302,40 tỷ đồng lên 317,51 tỷ đồng.

## CÁC DẤU ẤN PHI TÀI CHÍNH

Chuyển đổi hệ thống nồi hơi từ sử dụng than đá sang sử dụng nhiên liệu sinh khối với tổng công suất 7 tấn hơi/giờ tại Xí nghiệp may Hưng Hà và Xí nghiệp Veston Hưng Hà.

Lắp đặt hệ thống điện mặt trời công suất 838 Kwp tại Xí nghiệp May Bim Sơn.

Tổng số lao động năm 2023 tăng 1,6 % so với cùng kỳ.



## DANH HIỆU VÀ GIẢI THƯỞNG



Cờ "Đơn vị xuất sắc trong phong trào thi đua" năm 2022 khối Doanh nghiệp trên địa bàn Thành phố Hà Nội.



Doanh nghiệp tiêu biểu vì người lao động năm 2023 – chứng nhận bởi Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam.



Doanh nghiệp bền vững năm 2023 – chứng nhận bởi Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam.



Thương hiệu mạnh tăng trưởng xanh 2022-2023 – chứng nhận bởi Tạp chí Kinh tế Việt Nam.



## SƠ ĐỒ TỔ CHỨC, MÔ HÌNH QUẢN TRỊ VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ

### Cơ cấu quản trị và sơ đồ

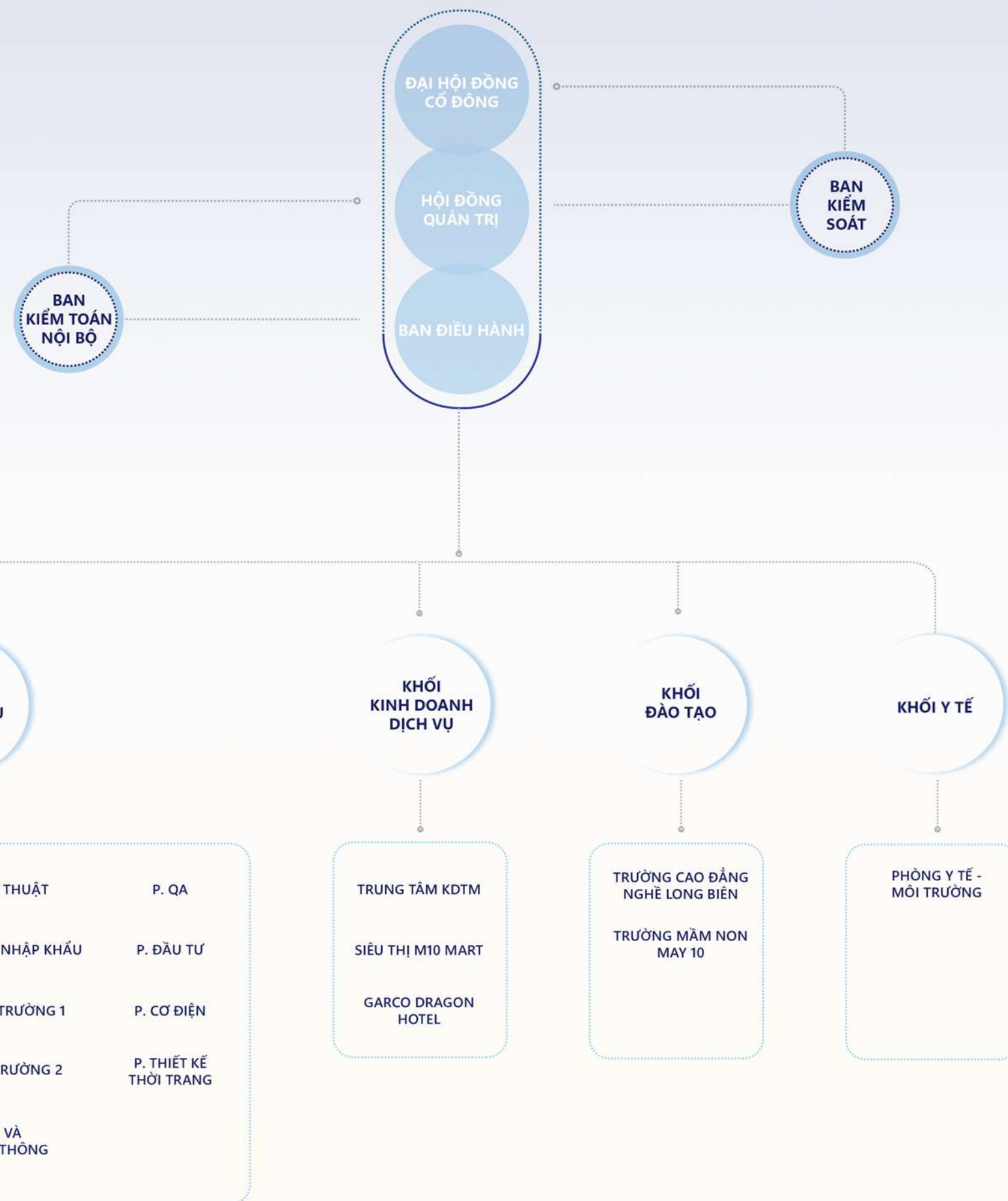
Tổng công ty được tổ chức và hoạt động theo mô hình quản trị quy định tại điểm a, khoản 1, điều 137 Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ban hành ngày 17/06/2020. Theo đó, cơ cấu tổ chức quản lý của Tổng công ty theo mô hình: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc. Trong đó Tổng Giám đốc là người đại diện pháp luật, được quy định tại Điều lệ công ty.

**Đại hội đồng cổ đông:** Bao gồm các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Tổng Công ty.

**Hội đồng quản trị:** là cơ quan quản lý của Tổng công ty, được ĐHĐCĐ bầu ra, chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao. HĐQT thực hiện nhiệm vụ quản trị Tổng công ty phù hợp quy định của pháp luật, Điều lệ, Quy chế quản trị nội bộ và các quy định nội bộ có liên quan của Tổng công ty, cũng như thông lệ quản trị tiên tiến phù hợp. HĐQT quyết định các vấn đề, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền ĐHĐCĐ.

**Ban kiểm soát:** Thực hiện nhiệm vụ thay mặt cho cổ đông kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, hoạt động quản trị và điều hành của Tổng Công ty.

**Ban điều hành:** Là cơ quan điều hành hoạt động hàng ngày của Tổng công ty theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng công ty, chịu trách nhiệm trước HĐQT về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.





## GIỚI THIỆU VỀ CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



### Ông Vũ Đức Giang

Chủ tịch Hội đồng quản trị  
 Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế  
 Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết: 4,75%



### Ông ĐẶNG VŨ HÙNG

Phó chủ tịch Hội đồng quản trị

Trình độ chuyên môn: Tiến sỹ  
 kỹ thuật dệt  
 Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền  
 biểu quyết: 0%



### Ông THÂN ĐỨC VIỆT

Thành viên Hội đồng quản trị

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ  
 Quản trị kinh doanh  
 Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền  
 biểu quyết: 2,12%



### Ông BẠCH THĂNG LONG

Thành viên Hội đồng quản trị

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư  
 Kinh tế điện  
 Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền  
 biểu quyết: 1,19%



### Bà NGUYỄN THỊ BÍCH THỦY

Thành viên Hội đồng quản trị

Trình độ chuyên môn: Cử nhân  
 Công nghệ may  
 Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền  
 biểu quyết: 0,51%





## GIỚI THIỆU VỀ CÁC THÀNH VIÊN BAN ĐIỀU HÀNH



**Ông THÂN ĐỨC VIỆT**  
Tổng Giám đốc

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ  
Quản trị kinh doanh  
Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền  
biểu quyết: 2,12%



**Ông BẠCH THĂNG LONG**  
Phó Tổng Giám đốc

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư  
Kinh tế điện  
Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền  
biểu quyết: 1,19%



**Bà NGUYỄN THỊ BÍCH THÙY**  
Phó Tổng Giám đốc

Trình độ chuyên môn: Cử nhân  
Công nghệ may  
Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền  
biểu quyết: 0,51%



**Ông NGUYỄN ÁNH DƯƠNG**  
Phó Tổng Giám đốc

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư  
Công nghệ may  
Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền  
biểu quyết: 0,67%



**Bà PHẠM BÍCH HỒNG**  
Phó Tổng Giám đốc

Trình độ chuyên môn: Cử nhân  
Kế toán Doanh nghiệp  
Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền  
biểu quyết: 2,87%



## Tóm tắt những thay đổi trong Ban Điều hành

Họ và tên	Chức danh tại Tổng công ty (trước khi thay đổi)	Chức danh tại Tổng công ty (sau khi thay đổi)	Lý do thay đổi	Hiệu lực	Ghi chú
Hoàng Thế Nhu	Giám đốc điều hành	Phó Tổng giám đốc	Bổ nhiệm	18/10/2023	Theo Quyết định HĐQT số 964/QĐ-TCT ngày 18/10/2023
Phạm Bích Hồng	Giám đốc điều hành kiêm Kế toán trưởng	Phó Tổng giám đốc	Bổ nhiệm	18/10/2023	Theo Quyết định HĐQT số 963/QĐ-TCT ngày 18/10/2023
Trần Thanh Bình	Trưởng phòng Tài chính Kế toán	Kế toán trưởng kiêm Trưởng phòng Tài chính Kế toán	Bổ nhiệm	18/10/2023	Theo Quyết định HĐQT số 965/QĐ-TCT ngày 18/10/2023

## GIỚI THIỆU VỀ CÁC THÀNH VIÊN BAN ĐIỀU HÀNH



**Ông HOÀNG THẾ NHU**  
Phó Tổng Giám đốc

Trình độ chuyên môn:  
Cử nhân Quản trị Kinh doanh  
Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết: 0,58%



**Ông HÀ MẠNH**  
Giám đốc điều hành

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư công nghệ chế tạo máy, Cử nhân Quản trị Kinh doanh thương mại  
Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết: 0,28%



**Bà NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THẢO**  
Giám đốc điều hành

Trình độ chuyên môn: Cử nhân ngoại ngữ  
Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết: 0,21%



**Ông TRẦN THANH BÌNH**  
Kế toán trưởng

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh  
Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết: 0,16%





## Giới thiệu về các Thành viên Ban Kiểm soát

**Bà THẠCH THỊ PHONG HUYỀN**  
Trưởng Ban kiểm soát

**Trình độ chuyên môn:** Cử nhân ngoại thương, cử nhân Tài chính, Cao cấp lý luận chính trị  
**Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết:** 0%

**Bà ĐẶNG THANH HUYỀN**  
Thành viên Ban kiểm soát

**Trình độ chuyên môn:** Thạc sĩ quản trị kinh doanh  
**Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết:** 0,02%

**Bà TẠ THU HÀ**  
Thành viên Ban kiểm soát

**Trình độ chuyên môn:** Cử nhân kinh tế, chứng chỉ kiểm toán viên Việt Nam  
**Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết:** 0,13%

**Tóm tắt những thay đổi trong Ban Kiểm soát:**  
Trong năm 2023, không có thay đổi thành viên Ban Kiểm soát





C H Ư Ơ N G

03

## MÔ HÌNH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CHÍNH

- 18 **Mô hình hoạt động kinh doanh chính**  
Các yếu tố kiến tạo giá trị với các bên liên quan
- 19 **Các chủ đề trọng yếu**  
Quy trình xác định chủ đề trọng yếu  
Danh sách chủ đề trọng yếu năm 2023

- 20 **Gắn kết các bên hữu quan**  
Chiến lược giai đoạn  
Cơ hội và thách thức  
Định hướng phát triển của  
Tổng công ty



## MÔ HÌNH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CHÍNH

Tự hào với :

- Đội ngũ thiết kế chuyên nghiệp, bộ phận bán hàng thấu hiểu nhu cầu của khách hàng và thị trường, nhạy bén với các cơ hội kinh doanh;
- Đội ngũ công nhân, kỹ thuật tay nghề cao, được đào tạo bài bản, có trình độ và kinh nghiệm;
- Hệ thống nhà xưởng, với máy móc và công nghệ tiên tiến, hiện đại;

- Hệ thống quản lý chất lượng đáp ứng yêu cầu của các thị trường khó tính Châu Âu, Nhật Bản, Mỹ.
- Tổng công ty đã và đang đáp ứng tốt các đơn hàng của nhiều đối tượng khách hàng từ công đoạn thiết kế đến hoàn thiện sản phẩm. Chu trình sản xuất kinh doanh chính của Tổng công ty được chia thành 06 giai đoạn, với những trọng tâm, thể mạnh sau:

01

**R&D, THIẾT KẾ, CHÀO HÀNG**

Nghiên cứu thị trường, đón đầu xu hướng thời trang; không ngừng cải tiến sản phẩm.

02

**KẾ HOẠCH SẢN XUẤT**

Xây dựng kế hoạch sản xuất trên cơ sở tối ưu hóa nguồn lực hiện có, linh hoạt đáp ứng mọi nhu cầu, mong đợi của khách hàng.

03

**MUA SẴM NGUYÊN PHỤ LIỆU**

Mạng lưới nhà cung cấp nguyên phụ liệu đáp ứng yêu cầu của sản xuất và tiêu chuẩn môi trường.

04

**SẢN XUẤT VÀ QUẢN LÝ HỆ THỐNG CHẤT LƯỢNG**

Trang thiết bị hiện đại, công nghệ tiên tiến, cán bộ công nhân viên lành nghề, tạo ra các sản phẩm đáp ứng các yêu cầu của khách hàng

05

**QUẢN LÝ VÀ KIỂM SOÁT HÀNG TỒN KHO**

Đáp ứng đúng, đủ, kịp thời, an toàn cho quá trình sản xuất và lưu thông hàng hóa được liên tục.

06

**BÁN HÀNG VÀ CHĂM SÓC KHÁCH HÀNG**

Chính sách “Đáp ứng nhu cầu và mong đợi của khách hàng”, “May 10 luôn luôn “Tận tâm phục vụ”, “Sẵn sàng lắng nghe” với phương châm “góp ý là quà tặng”.

## CÁC YẾU TỐ KIẾN TẠO GIÁ TRỊ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

**Các yếu tố xây dựng giá trị**

**Nguồn lực tài chính**

Ổn định, sẵn sàng đáp ứng nhu cầu mở rộng sản xuất, kinh doanh, đổi mới công nghệ và dây chuyền sản xuất.

**Nguồn nhân lực**

Đội ngũ cán bộ công nhân viên lành nghề, có thâm niên, sáng tạo, với số lượng ổn định.

**Thiết bị và công nghệ hiện đại**

Không ngừng được cải tiến, đổi mới, hiện đại hóa, tự động hóa. Các nhà máy, dây chuyền sản xuất được tổ chức, sắp xếp tinh gọn, năng suất, hiệu quả.

**Các mối quan hệ bền vững với các bên liên quan**

Mối quan hệ bền vững với người lao động, khách hàng, cổ đông, nhà cung cấp, các tổ chức kinh tế - chính trị - xã hội của Trung ương và địa phương và xã hội - những mắt xích quan trọng trong chuỗi giá trị của Tổng công ty.

**Hệ thống quản lý**

Được xây dựng và đảm bảo theo các tiêu chuẩn quốc tế đáp ứng các yêu cầu về chất lượng của khách hàng, đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật về môi trường, trách nhiệm xã hội.

**Văn hóa doanh nghiệp**

Văn hóa kỷ luật, đoàn kết, trách nhiệm, sáng tạo, tôn trọng, chia sẻ.

**Thông qua các yếu tố trên, Tổng công ty đã tạo dựng giá trị bền vững cho các bên liên quan, bao gồm:**

**1,9** TỶ ĐỒNG

Giá trị các hoạt động trách nhiệm xã hội cho cộng đồng, địa phương

**31,75** TỶ ĐỒNG

Quyết định tạm ứng cổ tức 2023 cho cổ đông

**1.020,5** TỶ ĐỒNG

Các khoản chi cho người lao động

**89,88** TỶ ĐỒNG

Các khoản nộp cho Ngân sách Nhà nước



## CÁC CHỦ ĐỀ TRỌNG YẾU

### Quy trình xác định chủ đề trọng yếu

Trong kì báo cáo năm 2023, Tổng công ty đã tiến hành phân tích toàn diện để xác nhận các chủ đề Phát triển Bền vững trọng yếu trong toàn doanh nghiệp. Quy trình này được dựa trên việc đánh giá những xu hướng, yêu cầu pháp lý về công bố thông tin cũng như các xu hướng thực hành Phát triển bền vững trong ngành may mặc hiện nay. May 10 đã thực hiện việc đánh giá mức độ ảnh hưởng của các yếu

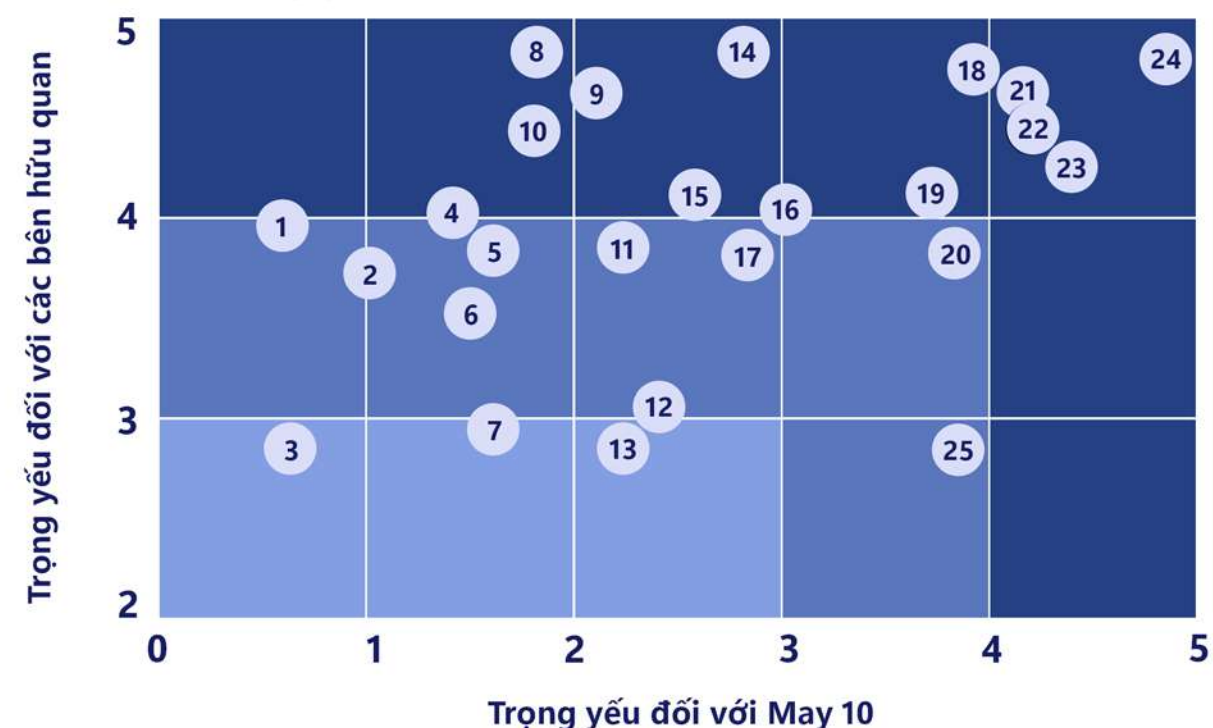
tố môi trường và xã hội trong ngành may, cũng như khả năng xảy ra tác động từ những yếu tố này. Bên cạnh đó, việc gắn kết với các bên hữu quan đã giúp Tổng công ty xác nhận những tác động, rủi ro, và cơ hội liên quan đến các yếu tố môi trường và xã hội. Từ đó, Tổng công ty đã thiết lập ma trận trọng yếu, làm cơ sở cho việc công bố thông tin về Phát triển Bền vững.

### Danh sách chủ đề trọng yếu năm 2023

<p><b>01</b> <b>CHUYỂN ĐỔI SẢN XUẤT XANH</b></p> <p>Hướng tới việc cải thiện hiệu suất môi trường trong quá trình sản xuất, bao gồm các biện pháp để giảm thiểu lượng chất thải và tăng cường sử dụng nguồn năng lượng tái tạo.</p>	<p><b>02</b> <b>QUẢN LÝ NGUỒN NƯỚC &amp; NƯỚC THẢI</b></p> <p>Cam kết đảm bảo sử dụng và xử lý nước một cách bền vững, bao gồm cả việc giảm thiểu sự tiêu tốn và ô nhiễm nước.</p>	<p><b>03</b> <b>QUẢN LÝ CHẤT THẢI</b></p> <p>Luôn nghiên cứu tiết kiệm định mức tiêu hao, giảm lượng chất thải, giảm phế liệu.</p>
<p><b>04</b> <b>QUẢN LÝ NĂNG LƯỢNG</b></p> <p>Đặt mục tiêu tối ưu hóa hiệu suất năng lượng và chuyển đổi sang nguồn năng lượng tái tạo để giảm thiểu ảnh hưởng đến môi trường từ việc sử dụng năng lượng từ nhiên liệu hóa thạch.</p>	<p><b>05</b> <b>PHÁT THẢI KHÍ NHÀ KÍNH</b></p> <p>Cam kết giảm thiểu phát thải khí nhà kính trong quá trình sản xuất và vận hành, nhằm đóng góp vào nỗ lực chung của cộng đồng quốc tế trong việc giảm thiểu tác động biến đổi khí hậu.</p>	<p><b>06</b> <b>TUÂN THỦ QUY ĐỊNH MÔI TRƯỜNG</b></p> <p>Tuân thủ tất cả các quy định và tiêu chuẩn môi trường liên quan đến hoạt động sản xuất và kinh doanh.</p>
<p><b>07</b> <b>CHUỖI CUNG ỨNG BỀN VỮNG</b></p> <p>Xây dựng và duy trì một chuỗi cung ứng bền vững theo các tiêu chuẩn môi trường và xã hội.</p>	<p><b>08</b> <b>PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC</b></p> <p>Tăng cường năng lực thông qua các chính sách phúc lợi, đào tạo kỹ năng chuyên môn, bảo đảm an toàn và sức khỏe lao động.</p>	<p><b>09</b> <b>CHUYỂN ĐỔI SỐ</b></p> <p>Chú trọng đầu tư các giải pháp, công nghệ, chuyển đổi số trong hoạt động sản xuất, điều hành, quản lý để nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh.</p>

Các chủ đề này đóng vai trò quan trọng trong việc định hình chiến lược và thực hành Phát triển Bền vững của Tổng công ty.

### Ma trận trọng yếu năm 2023



- |   |   |
|---|---|
| 15 Nguồn nguyên vật liệu bền vững           | 21 Tuân thủ quy định                          |
| 17 Quản lý tiêu thụ nước & xử lý nước thải  | 24 An toàn và sức khỏe nghề nghiệp            |
| 19 Quản lý chất/rác thải                    | 16 Đa dạng và bình đẳng                       |
| 6 Quản lý sử dụng hóa chất                  | 13 Đào tạo và giáo dục                        |
| 11 Đa dạng sinh học/Sử dụng đất             | 22 Chính sách phúc lợi cho nhân viên          |
| 23 Hiệu quả năng lượng/ Phát thải KNK       | 1 Chống phân biệt đối xử                      |
| 18 Tác động môi trường trong chuỗi cung ứng | 8 Điều kiện lao động trong chuỗi cung ứng     |
| 9 Truy xuất nguồn gốc minh bạch             | 10 An toàn và sức khỏe các bên liên quan khác |
| 12 Tuổi thọ sản phẩm                        | 3 Hoạt động xã hội và cộng đồng               |
| 20 Chuyển đổi sản xuất xanh                 | 4 Hiệu quả hoạt động kinh tế                  |
| 14 Biến đổi khí hậu                         | 7 Tác động kinh tế gián tiếp                  |
| 2 Phúc lợi động vật                         | 5 Phòng chống tham nhũng                      |
|   | 25 Chuyển đổi số                              |



## GẮN KẾT CÁC BÊN HỮU QUAN

Tổng công ty May 10 cam kết thực hiện các hoạt động gắn kết với các bên liên quan một cách chủ động và trách nhiệm nhằm tạo ra những giá trị tích cực và bền vững. Chúng tôi tin rằng việc xây dựng mối quan hệ mạnh mẽ với các bên liên quan là yếu tố then chốt để thúc đẩy sự phát triển bền vững của Tổng công ty và đóng góp vào cộng đồng xã hội.

Cổ đông và nhà đầu tư	Khách hàng	Cộng đồng
Nhà cung cấp và đối tác	Người lao động	Cơ quan quản lý nhà nước

• **Người lao động:** Chúng tôi cam kết tạo ra một môi trường làm việc an toàn, công bằng và tôn trọng quyền lợi của người lao động, thực hiện các biện pháp bảo vệ sức khỏe và an toàn lao động. Người lao động được phát huy quyền dân chủ, đóng góp ý kiến thông qua Hội nghị người lao động, kênh liên lạc trực tiếp với Công Đoàn và Ban điều hành.

• **Khách hàng:** Chúng tôi lắng nghe ý kiến và phản hồi từ khách hàng để đồng hành, chia sẻ, cũng như cải thiện chất lượng sản phẩm và dịch vụ thông qua các kênh liên lạc: đường dây nóng, email, tổng đài chăm sóc khách hàng; đồng thời thực hiện các cuộc khảo sát ý kiến khách hàng định kỳ để thu thập những đóng góp, phản hồi về chất lượng sản phẩm.

• **Cổ đông và nhà đầu tư:** Chúng tôi duy trì một môi trường tương tác mở với cổ đông và nhà đầu tư thông qua đại hội đồng cổ đông, tiếp nhận ý kiến, đóng góp của cổ đông thông qua hình thức gửi email, công khai thông tin về báo cáo tài chính, thông tin về các dự

án, chiến lược kinh doanh,... trên website của Tổng công ty.

• **Nhà cung cấp và đối tác:** Chúng tôi xây dựng mối quan hệ đối tác tin cậy và bền vững với nhà cung cấp và khách hàng, dựa trên nguyên tắc hợp tác tôn trọng, chia sẻ, minh bạch. Chúng tôi đảm bảo việc tuân thủ các tiêu chuẩn và nguyên tắc về đạo đức kinh doanh, bảo vệ môi trường từ phía các nhà cung cấp và khách hàng.

• **Cơ quan quản lý Nhà nước:** Tổng công ty May 10 luôn tuân thủ đầy đủ quy định pháp luật, sẵn sàng phối hợp với các cơ quan quản lý khi có yêu cầu.

• **Cộng đồng:** Chúng tôi thực hiện các hoạt động xã hội và từ thiện nhằm hỗ trợ cộng đồng địa phương, tạo ra giá trị bền vững cho xã hội. Bên cạnh đó, May 10 luôn tiếp thu những ý kiến và hỗ trợ từ cộng đồng trong việc thiết lập, thực hiện các dự án, chương trình xã hội phù hợp với khả năng của Tổng công ty.

## CHIẾN LƯỢC GIAI ĐOẠN

### Thuận lợi

### Cơ hội và thách thức

Cơ hội mới từ dịch chuyển nguồn cung ra khỏi Trung Quốc, tận dụng được các lợi thế từ các hiệp định thương mại tự do, bao gồm: CPTPP, EVFTA, RCEP, UKVFTA,... giúp tăng cường năng lực cạnh tranh, đặc biệt về giá. Trên phương diện quốc gia, Chính phủ hỗ trợ giảm tiền thuê đất,

giảm 2% thuế giá trị gia tăng, chỉ đạo các tổ chức tín dụng giảm lãi suất vay hỗ trợ các doanh nghiệp; các Bộ ngành tổ chức các hội chợ xúc tiến thương mại mở rộng thị trường, giảm tác động cục bộ của các thị trường lớn, cũng như có những văn bản tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp.

### Rủi ro và thách thức năm 2024

Năm 2024, nền kinh tế thế giới và Việt Nam được dự báo vẫn còn nhiều khó khăn, thách thức. Sự bất ổn địa - chính trị, xung đột, căng thẳng trên thế giới cũng như các cuộc bầu cử tại Mỹ, Châu Âu, Nga tiềm ẩn những thay đổi về kinh tế - chính trị tại các thị trường lớn của Tổng công ty. Lạm phát tại Châu Âu đã được kìm hãm nhưng vẫn đứng trước rủi ro suy thoái trong năm 2024. Thị trường Châu Âu và Mỹ được dự báo suy giảm về sức mua do suy giảm trong chỉ số niềm tin người tiêu dùng và mức chi tiêu cho các sản phẩm không thiết yếu. Trong nước, các động lực phát triển nền kinh tế chưa có nhiều điểm sáng rõ ràng. Tăng trưởng về quy mô xuất - nhập khẩu còn phụ thuộc rất lớn vào tình hình kinh tế - chính trị toàn cầu. Chi phí đầu vào dự báo sẽ tiếp tục tăng, đặc biệt là giá điện, giá dầu và cước vận tải. Chi phí nhân công gia tăng do ảnh hưởng của chính sách tăng tiền lương tối thiểu vùng từ 1/7/2024, cũng như áp lực thu hút người lao động do họ dễ dàng tìm

việc làm ở nước ngoài hoặc tại các doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài tại Việt Nam. Bên cạnh đó, cạnh tranh về giá trong hoạt động thời trang trực tuyến trong nước cũng như từ các đối thủ tại Bangladesh, Campuchia, Myanmar... với mức ưu đãi từ Hệ thống Ưu đãi Thuế quan Phổ cập cho hàng xuất sang Châu Âu, chi phí lao động thấp cũng tạo ra các sức ép lớn trong hoạt động xuất khẩu và kinh doanh sản phẩm may mặc của Tổng công ty.

Trong khi đó, áp lực “xanh hóa” ngành dệt may, xu hướng chuyển dịch từ thời trang nhanh sang bền vững và các yêu cầu phát triển bền vững của Châu Âu, Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế về trách nhiệm mở rộng của nhà sản xuất, thuế biên giới carbon, minh bạch chuỗi cung ứng cũng như các yêu cầu bền vững về trách nhiệm xã hội, môi trường đặt ra nhiều thách thức đối với doanh nghiệp trong việc chuyển dịch, và yêu cầu tăng cường chi phí đầu tư cho hoạt động sản xuất.





**Định hướng phát triển của Tổng công ty**

**Chiến lược phát triển giai đoạn 2025-2030**

Xây dựng Tổng công ty phát triển theo định hướng phát triển bền vững cụ thể:

Tổng công ty May 10 định hướng xây dựng một chiến lược tích hợp phát triển bền vững cho giai đoạn 2025-2030, tập trung vào tăng trưởng kinh doanh có trách nhiệm và tạo dựng giá trị cộng đồng.

Mục tiêu tăng trưởng doanh thu từ 7% đến 12% hàng năm, bằng cách tiếp tục đầu tư vào ngành nghề kinh doanh cốt lõi, mở rộng thị trường trong nước, tiếp tục phát triển thương hiệu May 10 ra thị trường quốc tế.

- Tiếp tục nhân rộng mô hình nhà máy xanh, sử dụng năng lượng mặt trời và hệ thống xử lý nước thải tiên tiến để giảm thiểu tác động đến môi trường; thực hiện chiến lược chuyển đổi số trong hoạt động sản xuất kinh doanh, quản trị doanh nghiệp.

- Nâng cao năng lực, hiệu quả công tác quản trị doanh nghiệp.

- Kế thừa và phát huy văn hóa doanh nghiệp, phát triển nguồn nhân lực có chất lượng.

**Mục tiêu trong năm 2024**

Năm 2024 là năm bản lề, chuẩn bị cho chiến lược giai đoạn 2025 – 2030. Tổng công ty đưa ra các mục tiêu và kế hoạch cụ thể như sau:

**01**

**KINH DOANH**

- Mở rộng thị phần tại các thị trường Trung Quốc, Trung Đông, Úc.

- Đẩy mạnh marketing trên các trang thương mại điện tử trong nước và quốc tế.

- Duy trì và phát triển quan hệ hợp tác lâu dài, bền vững với các bạn hàng, đối tác trong và ngoài nước trên nguyên tắc đôi bên cùng có lợi.

**02**

**ĐẦU TƯ**

- Tiếp tục đầu tư công nghệ, cải tiến kỹ thuật và chuyển đổi số, chuyển đổi xanh.

**03**

**QUẢN TRỊ**

- Nâng cao năng lực quản trị theo các thông lệ tốt của đội ngũ cán bộ quản lý cấp cao thông qua các chương trình đào tạo, khóa học.

- Chuyển đổi số trong hệ thống quản trị nội bộ theo định hướng phát triển bền vững.

**04**

**MÔI TRƯỜNG**

- Tiếp tục hợp tác đầu tư hệ thống năng lượng mặt trời áp mái tại các nhà máy.

- Cải tạo và nâng cấp nhà xưởng với mục tiêu đạt chứng nhận nhà máy xanh theo tiêu chuẩn LEED.

**05**

**XÃ HỘI - NHÂN SỰ**

- Tiếp tục tuyển dụng lao động bổ sung cho các nhà máy.

- Bồi dưỡng và nâng cao chất lượng, năng lực của đội ngũ công – nhân viên, cán bộ quản lý.





## C H Ư Ớ N G

## 04

## KẾT QUẢ 2023

**23** Tình hình hoạt động trong năm

Tình hình tài chính và các chỉ tiêu tài chính chủ yếu  
 Tình hình đầu tư, thực hiện các dự án  
 Hỗ trợ tài chính từ Chính phủ  
 Bảo đảm quyền lợi của khách hàng  
 Tổ chức và nhân sự

**27** Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của Chủ sở hữu

Báo cáo đánh giá của Ban Điều hành  
 Tình hình kinh doanh 2023  
 Kế hoạch phát triển 2024

**30** Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động kinh doanh





## TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

Tình hình tài chính và các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	% tăng/giảm năm 2023 so với 2022	% tăng/giảm năm 2023 so với 2021
Tổng giá trị tài sản	Tỷ đồng	1.929,32	2.296,76	2.289,69	(0,31%)	18,68%
Doanh thu thuần	Tỷ đồng	3.467,35	4.548,22	4.139,12	(8,99%)	19,37%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	Tỷ đồng	86,30	148,73	120,02	(19,30%)	39,07%
Lợi nhuận khác	Tỷ đồng	5,26	1,52	3,42	125,07%	(34,98%)
Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	91,57	150,25	123,43	(17,85%)	34,79%
Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	75,95	123,84	103,21	(16,66%)	35,89%
Tỷ lệ trả cổ tức	Tỷ đồng	10	18	15 (*)	(16,67%)	50,00%

(\*) tỷ lệ trả cổ tức năm 2023 là kế hoạch dự kiến

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Ghi chú
<b>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>					
Hệ số thanh toán ngắn hạn	lần	1,07	1,08	1,12	
Hệ số thanh toán nhanh	lần	0,47	0,57	0,65	
<b>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>					
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	lần	0,78	0,79	0,77	
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	lần	3,65	3,69	3,28	
<b>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>					
Vòng quay hàng tồn kho	lần	3,88	4,85	4,72	
Vòng quay tổng tài sản	lần	1,97	2,15	1,80	
<b>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>					
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	lần	2,19	2,72	2,49	
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	lần	18,31	25,26	19,31	
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	lần	3,94	5,39	4,51	
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	lần	2,49	3,27	2,90	



## TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

DỰ ÁN

01

### Đầu tư mở rộng năng lực sản xuất Xí nghiệp May Hưng Hà

Dự án đầu tư mở rộng năng lực sản xuất Xí nghiệp May Hưng Hà, với công trình xây dựng nhà xưởng sản xuất 5 tầng và các công trình phụ trợ hạ tầng đồng bộ, sắp xếp hệ thống kho tàng, mua mới máy móc thiết bị tân tiến trên tổng diện tích đất 16.443 m<sup>2</sup>.  
+ Tổng mức đầu tư thực hiện: 75,2 tỷ đồng, trong đó năm 2023 thực

hiện giải ngân 0,63 tỷ đồng.  
+ Tổng số chuyên sau đầu tư: 28 chuyên, với năng lực sản xuất dự kiến 11,2 triệu sản phẩm/năm, tăng năng lực sản xuất của xí nghiệp lên 1,5 lần.  
+ Quy mô lao động tối đa: 1.600 lao động.  
+ Thời gian khởi công/hoàn thành: Q4/2020 – Q1/2023.

DỰ ÁN

02

### Đầu tư mở rộng năng lực sản xuất Xí nghiệp may Bim Sơn

Dự án đầu tư mở rộng năng lực sản xuất Xí nghiệp may Bim Sơn trên quỹ đất mới có diện tích 36.023m<sup>2</sup> tại xã Quang Trung, thị xã Bim Sơn, tỉnh Thanh Hoá. Đến hết năm 2023, dự án đã hoàn thành giai đoạn I - Xây dựng nhà xưởng 4 tầng với diện tích 27.668m<sup>2</sup> và các công trình phụ trợ hạ tầng đồng bộ, mua mới máy móc thiết bị tân tiến và công nghệ hiện đại.  
+ Tổng mức đầu tư thực hiện: 221,5 tỷ đồng, trong đó năm 2023 thực hiện giải ngân 53,07 tỷ đồng.  
+ Tổng số chuyên sau đầu tư: 32 chuyên, với năng lực sản xuất dự kiến 15,36 triệu sản phẩm/năm, tăng

năng lực sản xuất của xí nghiệp lên 3,2 lần.  
+ Quy mô lao động tối đa: 2.048 lao động.  
+ Thời gian khởi công/h oàn thành Giai đoạn I: Q1/2018 – Q2/2023.  
+ Tiến độ hoàn thành của Giai đoạn 1 dự án bị chậm trễ do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid và sự thay đổi mục tiêu quy mô dự án để ứng phó những khó khăn, thách thức đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty. Giai đoạn 2 của Dự án sẽ được tiến hành căn cứ theo đánh giá của Tổng công ty về tình hình thị trường và sản xuất.





DỰ ÁN

03

**Đầu tư bổ sung, đổi mới thiết bị công nghệ và phần mềm quản lý, số hóa**

Dự án được thực hiện nhằm nâng cao hiệu quả công việc, tăng cường năng lực quản lý của Tổng công ty. Năm 2023 có nhiều khó khăn và biến động về thị trường nên Tổng công ty đã đầu tư có chọn lọc các thiết bị công nghệ, phần mềm quản lý và số hoá, với tổng giá trị đầu tư là 29,1 tỷ đồng, bao gồm:  
 + Nâng cấp module xuất nhập khẩu – Phần mềm MITI;

+ Lắp đặt và đưa vào sử dụng lò hơi Biomass cho 02 xí nghiệp tại Hưng Hà, với tổng công suất 7 tấn hơi/giờ thay thế cho các nồi hơi cũ đang sử dụng than đá;  
 + Đầu tư hệ thống chuyen treo thông minh tự động;  
 + Đầu tư phần mềm Style 3D cho Phòng Kỹ thuật và Phòng Thiết kế thời trang.

DỰ ÁN

04

**Đầu tư hệ thống phân phối sản phẩm**

Dự án nằm trong chiến lược phát triển hệ thống phân phối sản phẩm thời trang cao cấp GrusZ, Eternity GrusZ – những dòng sản phẩm thời trang cao cấp với thiết kế đặc biệt, được định vị là đẳng cấp của một thương hiệu thời trang quốc tế. Nhằm góp phần khẳng định vị thế và hình ảnh của

dòng thời trang phong cách “hàng hiệu”, năm 2023, Tổng công ty đã thực hiện đầu tư mới 03 cửa hàng GrusZ, giá trị đầu tư là 2,69 tỷ đồng thay vì làm mới 12 cửa hàng GrusZ và De-Theia theo kế hoạch ban đầu do những thay đổi về tình hình thị trường và các kênh bán hàng.





### Hỗ trợ tài chính từ Chính phủ

TT	Nội dung	Giá trị làm lợi (đồng)	Ghi chú
1	Tận dụng chính sách của nhà nước	8.134.313.208	
	Tiết kiệm chi phí lãi vay từ chính sách giãn nộp thuế của Nhà nước	450.000.000	Tổng tiền thuế được gia hạn chậm nộp là 17,4 tỷ đồng)
	Giảm trừ chi phí cho lao động nữ	4.566.313.208	Theo Nghị định số 218/2013/NĐ-CP
	Tiền thuê đất được giảm	3.118.000.000	

### Bảo đảm quyền lợi của khách hàng

Để đảm bảo quyền lợi của khách hàng, Tổng công ty ban hành chính sách khiếu nại, chính sách truy xuất nguồn gốc và thu hồi sản phẩm nhằm quy định thống nhất cách thức thực hiện; nhằm loại bỏ triệt để những sản phẩm, hàng hóa... không đảm bảo chất lượng ra khỏi chuỗi sản xuất và phân phối, đảm bảo quyền lợi khách hàng.

phẩm nội địa, ngoài 2 hình thức trên có thể trực tiếp đến cửa hàng, đại lý nơi mua sản phẩm để phản hồi, gửi tin nhắn đến các trang fanpage, mạng xã hội (Facebook, Zalo,...), các sàn thương mại điện tử (Tiki, Lazada, Shopee,...), tin nhắn SMS qua số tổng đài,..

Tổng công ty đã có quy trình tiếp nhận thông tin và xử lý thông tin khiếu nại/phản hồi của khách hàng: Hình thức cung cấp thông tin bằng văn bản, ngôn ngữ viết thông dụng và được gửi bằng phương tiện điện tử/tin nhắn. Trường hợp đặc biệt có thể sử dụng điện thoại.

Các kênh tiếp nhận thông tin phản hồi của khách hàng về chất lượng sản phẩm và chất lượng dịch vụ: Khách hàng trực tiếp gọi điện đến đường dây nóng của Tổng công ty hoặc viết email phản hồi chất lượng sản phẩm. Ngoài ra, đối với khách hàng mua các sản

SCAN ME !



may10.vn

### Tổ chức và nhân sự

Chỉ tiêu chung	Đơn vị tính	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	% tăng/giảm năm 2023 so với năm 2022
Số cán bộ nhân viên (Tổng công ty và đơn vị thành viên)	Người	7.035	7.143	7.261	1,65%

Trong giai đoạn 2022 - 2023, Tổng công ty duy trì sự tăng trưởng về số lượng lao động từ 7.143 lên 7.261, thể hiện sự ổn định và phát triển của Tổng công ty. Tăng trưởng này cũng phản ánh chiến lược điều chỉnh nhân sự, nhằm đáp ứng nhu cầu sản xuất kinh doanh và mục tiêu phát triển của Tổng công ty. Đây là kết quả của việc tập trung vào việc thu hút nhân tài và duy trì lực lượng lao động có chất lượng, đồng thời đổi mới và vượt qua các thách thức trong quản lý và phát triển nguồn nhân lực.

Nguồn nhân lực đóng vai trò then chốt trong quá trình phát triển của Tổng công ty. Đội ngũ cán bộ, nhân viên với trình độ chuyên môn cao, tay nghề giỏi, tinh thần trách nhiệm và ý thức

ham học hỏi ngày càng khẳng định vị thế vững chắc của May 10 trên thị trường may mặc trong nước và quốc tế

Đảm bảo phát triển bền vững, Tổng công ty đã định hướng cho việc không ngừng nâng cao trình độ chuyên môn và tay nghề cho cán bộ, nhân viên, bồi dưỡng và phát triển đội ngũ cán bộ quản lý kế cận, tăng cường thu hút nhân tài, và xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp, an toàn và thân thiện. Những hướng đi này không chỉ giúp tăng cường hiệu quả công việc mà còn tạo nên sự hài lòng và cam kết từ phía người lao động, từ đó đưa Tổng công ty tiến xa hơn trên con đường phát triển bền vững.



## CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

### Cổ phần tính đến ngày 31/12/2023

STT	Nội dung	Giá trị	Đơn vị tính
1	Vốn điều lệ	317.510.000.000	VNĐ
2	Số lượng cổ phần đã phát hành	31.751.000	Cổ phần
3	Mệnh giá	10.000	VNĐ
4	Số lượng cổ phần quỹ	244	Cổ phần
5	Số lượng cổ phần đang lưu hành	31.750.756	Cổ phần
6	Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng	1.511.000	Cổ phần

### Cơ cấu cổ đông theo số liệu ngày 29/12/2023

STT	Đối tượng	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phiếu nắm giữ	Tỷ lệ nắm giữ (%)
1	Cổ đông nhà nước	-	-	-
2	Cổ đông trong nước	1.536	31.751.000	100
	- Tổ chức	2	10.302.898	32,45
	- Cá nhân	1.534	21.448.102	67,55
3	Cổ đông nước ngoài	-	-	-
	- Tổ chức	-	-	-
	- Cá nhân	-	-	-
4	Tổng cộng	1.536	31.751.000	100

### Danh sách cổ đông lớn

STT	Tên cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ/Vốn điều lệ (%)
1	Tập đoàn Dệt May Việt Nam	10.227.398	32,21

### Tình hình thay đổi vốn điều lệ năm 2023

Trong năm Tổng công ty tăng vốn điều lệ từ 302,40 tỷ đồng lên 317,51 tỷ đồng từ phát hành 1.511.000 cổ phiếu ESOP

Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có

Các chứng khoán khác: Không có

## BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

### Tình hình kinh doanh 2023

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 cụ thể như sau:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2022	Kế hoạch năm 2023	Thực hiện năm 2023	% tăng/(giảm) của thực hiện năm 2023 so với	
						Thực hiện năm 2022	Kế hoạch năm 2023
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	4.672	4.200	4.257	91,12%	101,36%
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	150	110	123	82,15%	112,21%
3	Thu nhập bình quân	1.000đ/ người/tháng	9.300	9.300	9.300	100%	100%

Trong năm 2023, nhu cầu hàng dệt may trên thị trường thế giới suy yếu trước những lo ngại về suy thoái, lạm phát, tỷ giá và lãi suất.

Tổng công ty đã xây dựng kế hoạch kinh doanh năm 2023 phù hợp với tình hình thực tế. Tập thể cán bộ công nhân viên Tổng công ty nỗ lực phấn đấu, hoàn thành kế hoạch đề ra.

+ Tổng doanh thu năm 2023 tăng 1,36% so với kế hoạch, bằng 91,12% so với năm 2022. Trong đó,

doanh thu xuất khẩu giảm ở các thị trường chủ lực như Mỹ, châu Âu do người dân chuyển dần sang xu hướng chi tiêu cho "thời trang bền vững" nhằm tiết kiệm chi tiêu.

+ Tổng công ty ghi nhận lợi nhuận trước thuế tăng 12,21% so với kế hoạch đề ra, tương đương 82,15% so với năm 2022 do chính sách đảm bảo việc làm, thu nhập, bảo hiểm, phúc lợi cho người lao động và sự gia tăng chi phí vận chuyển.

## KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN 2024

### Chỉ tiêu kế hoạch năm 2024

Năm 2024, trên cơ sở đánh giá những cơ hội và thách thức, Tổng công ty thống nhất các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh như sau:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2023	Kế hoạch năm 2024	So sánh với năm 2023 (%)
1	Tổng doanh thu	tỷ đồng	4.257	4.250	Giảm 0,16%
2	Lợi nhuận trước thuế	tỷ đồng	123	115	Giảm 6,5%
3	Lao động bình quân	người	7.261	7.500	Tăng 3,3%
4	Thu nhập bình quân	1.000 đồng	9.300	9.500	Tăng 2,15%

Hướng tới hoàn thành các chỉ tiêu kinh doanh trên, Tổng công ty đã đề ra các giải pháp sau:

- Tập trung và chủ động tìm kiếm, khai thác thị trường trong nước và quốc tế
- Chú trọng công tác quản lý nâng cao doanh thu và giảm chi phí

- Ưu tiên tuyển dụng công nhân tại các xí nghiệp may
- Đào tạo cho cán bộ công nhân viên: Đào tạo nội bộ hoặc thuê các tổ chức đào tạo chuyên nghiệp





## KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ NĂM 2024

KẾ HOẠCH  
**01**

### Đầu tư xây dựng mới Chi nhánh Tổng công ty May 10 - CTCP Xí nghiệp may Thái Hà tại Khu Công nghiệp Gia Lễ, Thái Bình

Xí nghiệp may Thái Hà hiện thuộc diện phải di dời theo quy hoạch của tỉnh Thái Bình về việc di chuyển các cơ sở sản xuất kinh doanh, trụ sở cơ quan, đơn vị và một số điểm dân cư khu vực sông Trà Lý thuộc địa bàn thành phố Thái Bình để phát triển đô thị. Dự án được thực hiện trên 12.023,3m<sup>2</sup> đất tại Khu công nghiệp Gia Lễ.

- + Tổng mức đầu tư dự kiến: 240 tỷ đồng.
- + Tổng số chuyên sau đầu tư: 22 chuyên, với năng lực sản xuất dự kiến 8,8 triệu sản phẩm/năm.
- + Quy mô lao động tối đa: 1.500 lao động.
- + Thời gian khởi công: Quý I/2024.

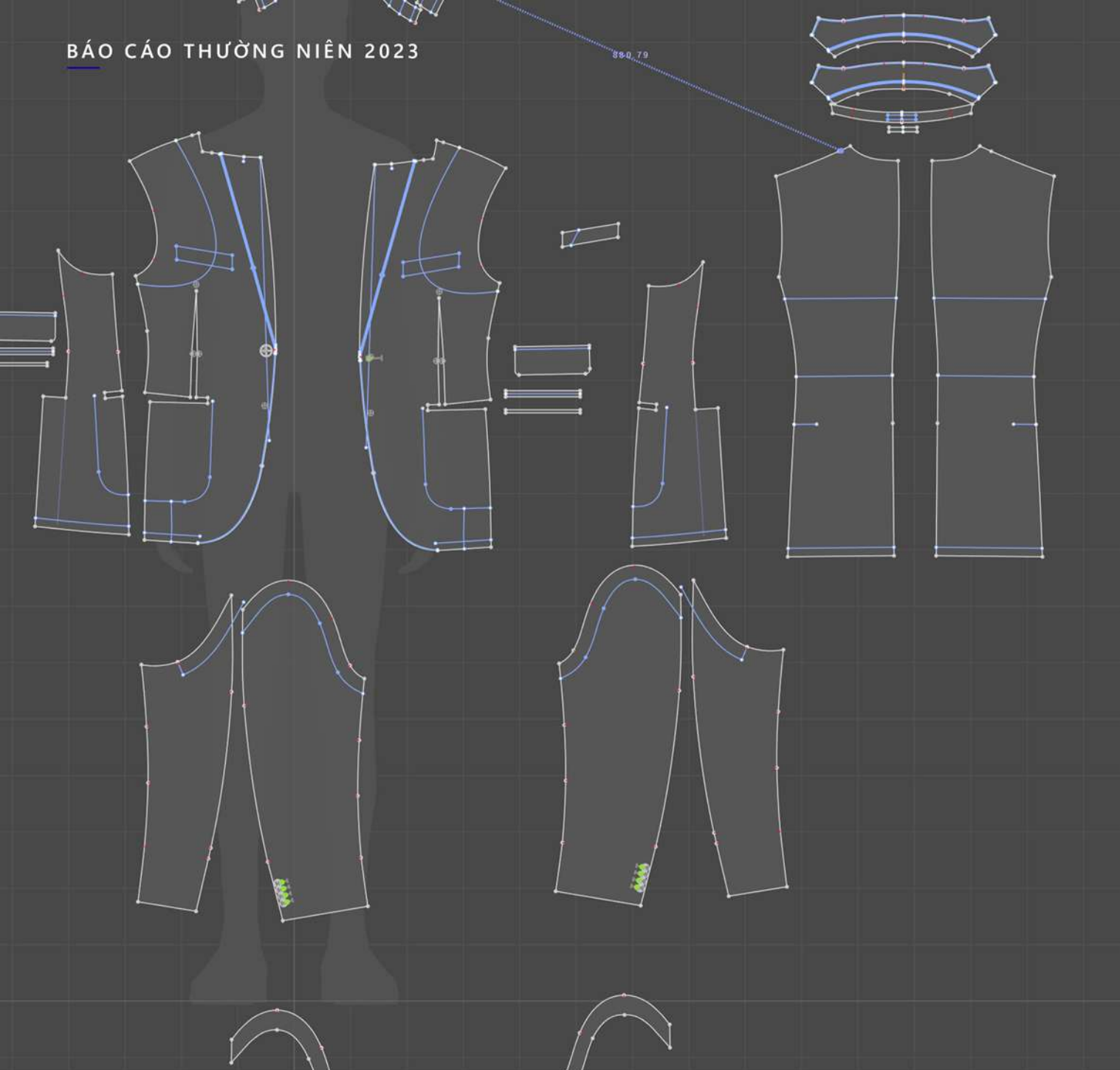
KẾ HOẠCH  
**02**

### Đầu tư xây dựng Trung tâm sản xuất thương mại Vạn Thành, Nam Định

Dự án được chủ trương thực hiện trên diện tích đất 11.714 m<sup>2</sup> tại Xã Nam Trực, Huyện Nghĩa An, Thành phố Nam Định nhằm cải tạo và mở rộng nhà xưởng sản xuất, thực hiện di dời xí nghiệp may Vị Hoàng theo quy hoạch của tỉnh Nam Định.

- + Tổng mức đầu tư dự kiến: 80 tỷ đồng.
- + Tổng số chuyên sau đầu tư: 06 chuyên, với năng lực sản xuất dự kiến 2,4 triệu sản phẩm/năm.
- + Quy mô lao động tối đa: 400 lao động.
- + Thời gian dự kiến khởi công: Quý IV/2024.





KẾ HOẠCH  
**03**

**Cải tạo xí nghiệp may Bim Sơn thành Trung tâm phát triển mẫu thời trang**

Dự án được chủ trương nhằm cải tạo, nâng cấp Xí nghiệp may Bim Sơn đáp ứng yêu cầu mở rộng năng lực và phát triển mẫu thời trang tại thị xã Bim Sơn.

- + Tổng mức đầu tư dự kiến: 41 tỷ đồng.
- + Công suất thiết kế: 0,8 triệu sản phẩm/năm.
- + Thời gian dự kiến khởi công: Quý IV/2024.

KẾ HOẠCH  
**04**

**Đầu tư xây dựng Trường mầm non May 10**

Dự án được chủ trương xây mới trên khuôn viên hiện tại, trên diện tích đất gần 3000 m2, với 15 phòng học và các phòng chức năng, tạo môi trường học tập tốt, theo yêu cầu tiêu chuẩn giáo dục mầm

non cho con các cán bộ nhân viên Tổng công ty.  
+ Tổng mức đầu tư dự kiến khoảng 50 tỷ đồng.  
+ Thời gian dự kiến khởi công: Quý IV/2024.

KẾ HOẠCH  
**05**

**Các dự án đầu tư chiều sâu**

Bao gồm các dự án đầu tư thiết bị công nghệ, chuyển đổi xanh, phần mềm quản lý, số hóa quản trị.





### **Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động kinh doanh**

Năm 2023, ngành dệt may đối mặt với những khó khăn, thách thức chưa từng có tiền lệ. Xung đột chính trị nhiều nơi trên thế giới đã gây ra khủng hoảng về năng lượng khiến lạm phát tăng cao, hầu hết các nước đều áp dụng chính sách thắt chặt tiền tệ dẫn đến lượng cầu thấp. Cùng với đó, do ảnh hưởng của tình trạng “quá mua” thời hậu Covid khiến lượng hàng tồn kho của các nhãn hàng tăng cao, đơn hàng đặt mới giảm đáng kể cả về số lượng và đơn giá đã làm nhiều doanh nghiệp sản xuất gặp rất nhiều khó khăn về việc làm, mất cân đối về dòng tiền và nguồn vốn. Các đơn vị sản xuất buộc phải giảm quy mô, giảm giờ làm, thậm chí tạm ngừng sản xuất do thiếu việc làm.

Năm 2023 đi qua trong bối cảnh khó khăn chung của nền kinh tế và ngành dệt may Việt Nam, nhiều

doanh nghiệp bị phá sản, nhiều công nhân mất việc làm, nhưng với sự điều hành linh hoạt của Ban Điều hành May 10 đã đoàn kết, phát huy trí tuệ, từng bước tháo gỡ khó khăn, tìm các giải pháp thúc đẩy sản xuất kinh doanh để tiếp tục tồn tại, đảm bảo việc làm và ổn định thu nhập cho người lao động, bảo toàn được nguồn lực, khách hàng và thị trường.

Tổng công ty đã nhiều nỗ lực:

- + Chú trọng tìm kiếm và khai thác tại thị trường quốc tế và trong nước.
- + Lo đủ việc làm cho người lao động.
- + Đổi mới trong công tác điều hành, tổ chức sản xuất, tăng cường công tác quản trị doanh nghiệp.
- + Chuyển đổi hoạt động sản xuất kinh doanh theo định hướng phát triển bền vững.

Nhờ đó, Tổng công ty đã hoàn thành kế hoạch và giữ vững nhiều chỉ tiêu sản xuất – kinh doanh.





C H Ư Ũ N G

05

QUẢN TRỊ  
CÔNG TY

- 32 Hoạt động của Hội đồng quản trị
- 33 Hoạt động của Ban Kiểm soát và Kiểm toán nội bộ (tuyến 3)
- 35 Hoạt động quản trị rủi ro

- 37 Hạ tầng cơ sở dữ liệu  
Quản lý xung đột lợi ích  
Tiền lương, thù lao và các khoản lợi ích  
đối với Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát  
Bảo đảm lợi ích và đối xử công bằng với  
cổ đông
- 38 Quy trình khiếu nại, báo cáo sai phạm



## HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

### Hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2023

HĐQT hoạt động theo khuôn khổ của pháp luật Việt Nam, Luật Doanh nghiệp, các luật chuyên ngành liên quan và Điều lệ Tổng công ty, Quy chế quản trị Tổng công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT.

HĐQT có 05 thành viên, trong đó có 02 thành viên HĐQT không điều hành, . Tập thể HĐQT có đầy đủ chuyên môn, kỹ năng và năng lực đáp ứng yêu cầu của công việc, cũng như thường xuyên tham gia các chương trình đào tạo để nâng cao năng lực và chuyên môn về quản trị công ty. Tất cả các thành viên HĐQT đều tham gia đầy đủ các cuộc họp định kỳ hàng quý và các cuộc họp chuyên đề với tinh thần trách nhiệm cao.

- HĐQT đã tổ chức 14 cuộc họp và ban hành 26 nghị quyết và quyết định để chỉ đạo và quyết định những nội dung quan trọng thuộc quyền hạn và trách nhiệm của HĐQT, liên quan đến các vấn đề về công tác tổ chức nhân sự, hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư. Tất cả các vấn đề quan trọng đều được thảo luận công khai và dân chủ, thấu đáo và cẩn trọng để đi đến quyết định thống nhất trước khi ra nghị quyết. HĐQT đã bổ nhiệm thay thế Giám đốc Chi nhánh Tổng công ty tại

Vĩnh Long, bổ nhiệm 02 Phó tổng giám đốc và Kế toán trưởng, bổ nhiệm người phụ trách quản trị công ty.

- HĐQT đã thực hiện việc giám sát, chỉ đạo hoạt động của Tổng Giám đốc và các thành viên Ban điều hành trong điều hành sản xuất kinh doanh và triển khai các nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT. Tại các cuộc họp, HĐQT đều soát xét Báo cáo tình hình thực hiện các nghị quyết, tình hình sản xuất kinh doanh và đầu tư của Tổng giám đốc, thảo luận và quyết định thông qua các nghị quyết/ quyết định để Ban điều hành làm cơ sở triển khai thực hiện. Ngoài ra, các thành viên HĐQT, theo sự phân công nhiệm vụ thường xuyên trao đổi với thành viên Ban điều hành về các nội dung, vấn đề quan tâm giám sát.

- Tất cả các thông tin liên quan đến tình hình quản trị của Tổng công ty đều được công bố đúng thời hạn theo quy định của pháp luật, thỏa mãn các mối quan tâm của cổ đông và nhà đầu tư, đảm bảo tính công bằng và minh bạch trong công bố thông tin đến tất cả các bên liên quan.

### Thông tin cuộc họp đánh giá về kết quả hoạt động của HĐQT

HĐQT Tổng công ty họp đánh giá kết quả hoạt động của HĐQT thường xuyên tại các cuộc họp HĐQT theo quý. Tại cuộc họp có

đánh giá kết quả hoạt động so với kế hoạch, nhiệm vụ được nêu tại kỳ họp trước và phương hướng nhiệm vụ cho quý tiếp theo.

### Kết quả đánh giá

- Hội đồng quản trị đã hoạt động phù hợp với quy định của pháp luật & Điều lệ Tổng công ty, vượt qua khó khăn thách thức và góp phần đạt kết quả kế hoạch mà ĐHĐCĐ đề ra.

- Hội đồng quản trị thường xuyên theo sát mọi hoạt động của Tổng công ty và đã có nhiều chỉ đạo kịp thời về tổ chức, nhân sự, đầu tư, thị trường... giúp cho hoạt động của Tổng công ty được thuận lợi, hiệu quả.

- Hội đồng quản trị đã tổ chức họp theo đúng trình tự, thủ tục quy

định tại Điều lệ Tổng công ty và Luật doanh nghiệp, việc thông báo mời họp và chuẩn bị các tài liệu để cung cấp cho các thành viên dự họp đầy đủ và đúng thời hạn, các thành viên đều nắm chắc lĩnh vực chuyên môn và nội dung công việc được phân công, luôn đóng góp tích cực các ý kiến, giải pháp trong cuộc họp.

- Từng thành viên HĐQT đã hoàn thành tốt nhiệm vụ, chủ động và tích cực trong việc thực thi trách nhiệm được phân công.

### Kế hoạch hành động dựa trên kết quả đánh giá

- Đổi mới trong mô hình quản lý, tập trung chuyển đổi số trong công tác quản trị hoạt động sản xuất kinh doanh, trong đó ưu tiên chuyển đổi số cho hoạt động cốt lõi trên cơ sở nguồn lực hợp lý.

- Tiếp tục nghiên cứu định hướng cho Ban Điều hành về giải pháp quản trị hệ thống linh hoạt nhằm thúc đẩy khả năng đa dạng hóa thị trường, đa dạng hóa khách hàng, đa dạng hóa mặt hàng.

- Tổ chức các phiên họp HĐQT định kỳ để đánh giá kết quả hoạt động của HĐQT, Ban Điều hành, Ban kiểm soát, đánh giá tình hình

triển khai nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên để xây dựng, điều chỉnh kế hoạch hành động phù hợp.

- Chỉ đạo quyết liệt và giám sát chặt chẽ Ban Điều hành trong việc triển khai việc thực hiện các nghị quyết của HĐQT về công tác tuyển dụng, nhân sự, thị trường, hiệu quả đầu tư, giải pháp quản trị hệ thống, sản xuất, tài chính.

- Đề xuất phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức hàng năm trình ĐHĐCĐ thường niên phê duyệt.

### Tổng kết các cuộc họp và quyết định của HĐQT

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Vũ Đức Giang	Chủ tịch HĐQT	14/14	100%	
2	Ông Đặng Vũ Hùng	Phó Chủ tịch HĐQT, TV HĐQT không điều hành	14/14	100%	
3	Ông Thân Đức Việt	Thành viên HĐQT, TGD	14/14	100%	
4	Ông Bạch Thăng Long	Thành viên HĐQT, P.TGD	14/14	100%	
5	Bà Nguyễn Thị Bích Thủy	Thành viên HĐQT, P.TGD	14/14	100%	



## HOẠT ĐỘNG BAN KIỂM SOÁT VÀ KIỂM TOÁN NỘI BỘ (tuyến 3)

### A. BAN KIỂM SOÁT

#### Hoạt động của Ban Kiểm soát

Căn cứ vào Quy chế hoạt động Ban Kiểm soát và kế hoạch hoạt động năm, Ban Kiểm soát đã thực hiện:

- Giám sát, đánh giá hoạt động của HĐQT, Ban điều hành và các cán bộ quản lý trong việc thực hiện các nội dung của Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2023 đã thông qua;
- Kiểm soát việc công bố thông tin;
- Thẩm định các tài liệu và báo cáo năm 2022 về tình hình sản xuất kinh doanh của TGD, báo cáo tài chính năm (sau kiểm toán), báo cáo đánh giá công tác quản lý của HĐQT. Lập Báo cáo về thẩm tra kết quả sản xuất kinh doanh và báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán gửi HĐQT và trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023;
- Thu thập các báo cáo về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, thẩm tra báo cáo tài chính định kỳ hàng quý năm 2023 nhằm đánh giá tính trung thực và hợp lý của các số liệu tài chính, phù hợp với các chuẩn mực, chế độ kế toán và chính sách tài chính hiện hành; Phân tích, đánh giá, cảnh báo các rủi ro và đề xuất khuyến nghị; Lập Báo cáo hàng quý gửi HĐQT và Ban điều hành;
- Giám sát và soát xét các kỳ kiểm kê tài sản toàn Tổng công ty. Chủ trì, phối hợp cùng phòng, ban chức năng kiểm tra công tác quản lý tài chính và hạch toán kế toán tại Xí nghiệp May Hà Quảng và Xí nghiệp May Bim Sơn, kiểm tra đánh giá công tác đầu tư, sử dụng nhà xưởng và huy động máy móc thiết bị sau đầu tư tại Xí nghiệp May Bim Sơn;
- Giám sát và hỗ trợ hoạt động của Ban Kiểm toán nội bộ trong việc thực hiện các công việc theo kế hoạch;
- Đại diện Ban Kiểm soát tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và các cuộc họp sơ kết hàng tháng của Tổng giám đốc, nắm bắt kịp thời tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh - đầu tư và tài chính, tham gia ý kiến và đưa ra các khuyến nghị với HĐQT, Ban điều hành trong phạm vi trách nhiệm và quyền hạn được giao.

#### Tổng kết các cuộc họp và quyết định của Ban Kiểm soát

STT	Họ và tên	Số buổi tham dự	Tỷ lệ tham dự	Tỷ lệ biểu quyết
1	Thạch Thị Phong Huyền	4/4	100%	100%
2	Tạ Thu Hà	4/4	100%	100%
3	Đặng Thanh Huyền	4/4	100%	100%

Ban Kiểm soát đã tổ chức 04 cuộc họp trực tiếp để quyết định các vấn đề sau:

- Thẩm định và không có bất kỳ sự phản đối nào về các số liệu thể hiện trên Báo cáo tài chính hợp nhất và Báo cáo tài chính công ty mẹ năm 2022 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH KPMG Việt Nam;
- Thống nhất thông qua Báo cáo của Ban Kiểm soát về thẩm tra kết quả sản xuất

kinh doanh và báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán gửi HĐQT và trình ĐHĐCĐ năm 2023;

- Thống nhất thông qua Báo cáo của Ban Kiểm soát hàng quý năm 2023 gửi HĐQT và Ban điều hành;
- Thống nhất thông qua kế hoạch hoạt động năm 2024 của Ban Kiểm soát.

#### Đánh giá của BKS về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính

Trong điều kiện rất khó khăn về thị trường, giá bán, lao động, chi phí đầu vào..., qua kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023, qua giám sát các hoạt động và đánh giá, thẩm định báo cáo tài chính của Tổng công ty. Cho thấy năng lực kinh doanh, doanh thu và lợi nhuận của Tổng công ty tốt, hoàn thành nghị quyết ĐHĐCĐ, tình

hình tài chính duy trì ổn định và lành mạnh, hệ số tự chủ tài chính tăng, dòng tiền được đảm bảo và khả năng thanh toán ở mức an toàn, có thể đảm bảo thanh toán được các khoản nợ ngắn hạn. Ban Kiểm soát đánh giá cao kết quả sản xuất kinh doanh của Tổng công ty.

#### Đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban Điều hành

Trong năm 2023, HĐQT đã tổ chức họp và ban hành 26 nghị quyết và quyết định. Tất cả các nghị quyết, quyết định ban hành đúng trình tự và thẩm quyền, tuân thủ Điều lệ Tổng công ty, Luật Doanh nghiệp và các quy định pháp luật khác. HĐQT đã định hướng đúng đắn, chỉ đạo sát sao và giám sát hỗ trợ Ban điều hành trong điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư cũng như việc thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ và Nghị quyết HĐQT đã thông qua. Ban điều hành luôn bám sát và thực hiện nghiêm túc các nghị quyết, quyết định đã ban hành của ĐHĐCĐ và HĐQT, chủ động và linh hoạt trong điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh; đã phân công lại chức năng nhiệm vụ và tăng cường công tác quản trị doanh nghiệp, tiếp tục sắp xếp tái cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý một số xí nghiệp, phòng ban, bổ nhiệm bổ sung cán bộ quản lý; tập trung và chủ động tìm kiếm, khai thác thị trường quốc tế và trong nước, các kênh phân phối thị trường nội địa được tiếp tục rà soát và mở rộng, đảm bảo đủ việc làm cho người lao động trong chiến lược đa dạng hàng; tập trung đẩy mạnh công tác kỹ thuật, nghiên cứu và chuyển đổi sản

phẩm, nghiên cứu và ứng dụng công nghệ mới vào sản xuất; các đơn vị sản xuất đã tổ chức sản xuất linh hoạt và tăng cường công tác quản lý để đáp ứng thực trạng đơn hàng nhỏ lẻ với thời gian sản xuất ngắn và yêu cầu chất lượng cao; công tác quản trị tài chính, dòng tiền, hàng tồn kho và công nợ tiếp tục được chú trọng; tiếp tục soát xét tiết giảm chi phí toàn diện; triển khai các giải pháp về chính sách tiền lương, tiền thưởng và đảm bảo đầy đủ mọi quyền lợi để giữ ổn định người lao động; tăng cường công tác đào tạo kiến thức và kỹ năng cho cán bộ công nhân viên.

- Tổng công ty đã thực hiện thành công phương án phát hành thêm cổ phiếu tăng vốn điều lệ và thu được 5,38 tỷ đồng thặng dư vốn cổ phần từ tiền bán cổ phiếu theo chương trình lựa chọn người lao động (ESOP), đã điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp theo vốn điều lệ mới là 317,51 tỷ đồng và đã điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán tại Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam với tổng số lượng chứng khoán đăng ký hiện tại là 31.751.000 cổ phiếu.



- Trong năm, không có xung đột lợi ích và các khoản vay, bảo lãnh hoặc cho vay đối với các thành viên HĐQT, thành viên BKS và TGD hay người có liên quan của họ; các giao dịch giữa Tổng công ty, công ty con với thành viên HĐQT, thành viên BKS, TGD và những người có liên quan của thành viên đó, giữa Tổng công ty với công ty trong đó thành viên HĐQT, TGD là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý công ty trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch đã được trình bày trong BCTC kiểm toán năm 2023.

- Qua quá trình giám sát các hoạt động quản trị và điều hành, BKS không thấy có bất kỳ điều gì bất thường trong hoạt động của HĐQT,

#### **Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa BKS với HĐQT, Ban Điều hành và cổ đông**

- HĐQT và Ban Điều hành đã thực hiện nghiêm túc về việc cung cấp thông tin và tạo điều kiện cho BKS được tiếp cận tài liệu để kiểm tra tính sát thực của thông tin.

- Hàng quý, năm, BKS đều tham gia các cuộc họp HĐQT và Ban Điều hành, báo cáo đánh giá tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty, nhận dạng rủi ro và nêu các khuyến nghị gửi HĐQT và Ban Điều hành. Các khuyến nghị đều được ghi nhận và triển khai thực hiện.

Ban Điều hành và các cán bộ quản lý Tổng công ty.

- Mặc dù chưa đạt toàn diện các chỉ tiêu kế hoạch năm, nhưng với những kết quả thành tựu đã đạt được đặc biệt là chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế vượt kế hoạch, BKS đánh giá việc quản lý, điều hành Tổng công ty của HĐQT, Tổng Giám đốc và Ban Điều hành đã được thực hiện một cách cẩn trọng, hợp lý, hiệu quả và phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành; đã phát huy tốt các nguồn lực về vốn, tài sản và lao động của Tổng công ty, đảm bảo công ăn việc làm, giữ vững và ổn định sản xuất, duy trì lực lượng và ổn định thu nhập cho người lao động.

- Giữa BKS với HĐQT, Ban Điều hành và các cán bộ quản lý đã duy trì được mối quan hệ công tác, phối hợp chặt chẽ trên nguyên tắc vì lợi ích của Tổng công ty, của cổ đông và theo đúng các quy định của pháp luật, Điều lệ Tổng công ty và các quy chế nội bộ.

- Trong năm, BKS không nhận được đơn thư yêu cầu kiểm tra hay khiếu nại nào của cổ đông hoặc nhóm cổ đông có tỷ lệ sở hữu và thời gian nắm giữ theo quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng công ty.

#### **Kế hoạch hoạt động năm 2024**

- Thực hiện giám sát hoạt động của HĐQT, Ban Điều hành và các cán bộ quản lý trong việc thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ và nghị quyết HĐQT

- Thẩm định các tài liệu và báo cáo năm về tình hình sản xuất kinh doanh của TGD, báo cáo tài chính năm (sau kiểm toán), báo cáo đánh giá công tác quản lý của HĐQT. Lập Báo cáo về thẩm tra kết quả sản xuất kinh doanh và báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán gửi HĐQT và trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

- Thu thập, thẩm định các tài liệu và báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh, báo cáo tài chính định kỳ hàng quý năm 2024, kiểm tra đánh giá công nợ và hàng tồn kho, tham gia và giám sát công tác kiểm kê. Tiếp tục cảnh báo những rủi ro

trong hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư và tài chính.

- Giám sát và hỗ trợ hoạt động của Ban Kiểm toán nội bộ.

- Chủ trì, phối hợp với các phòng chức năng, soát xét đánh giá hiệu quả Dự án đầu tư mở rộng Xí nghiệp may Hưng Hà và Hà Quảng.

- Tham dự và tham gia thảo luận, khuyến nghị tại các cuộc họp ĐHĐCĐ, HĐQT và các cuộc họp khác của Tổng công ty. Xem xét, đánh giá tình hình thực hiện các khuyến nghị của BKS với HĐQT và Ban Điều hành.

- Thu thập các yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông (nếu có).

- Thực hiện những công việc khác theo yêu cầu của HĐQT và của các cổ đông (nếu có).



## B. BAN KIỂM TOÁN NỘI BỘ

Tình hình hoạt động của Ban KTNB năm 2023  
 Tổng kết các cuộc họp của Ban KTNB

Họ và tên	Số buổi tham dự	Tỷ lệ tham dự	Tỷ lệ biểu quyết
Tạ Thu Hà	3/3	100%	100%
Nguyễn Thị Phương	3/3	100%	100%
Nguyễn Thị Thúy Hồng	3/3	100%	100%

Trong năm 2023, Ban Kiểm toán nội bộ đã tổ chức 03 cuộc họp trực tiếp để quyết định các vấn đề sau:

- Tổ chức triển khai kế hoạch hoạt động của Ban Kiểm toán nội bộ năm 2023 đã được HĐQT phê duyệt.
- Tiếp tục kiểm soát tình trạng sửa đổi ban hành, cập nhật các văn bản quy chế, quy định của Tổng công ty theo khuyến nghị đảm bảo phù hợp với thực tiễn và quy định của Pháp luật
- Thống nhất thông qua báo cáo của Ban Kiểm toán nội bộ về thẩm tra công tác hạch toán kế toán, quản lý tài chính tại Xí nghiệp May Hà Quảng, Xí nghiệp May Bim Sơn, Chi nhánh Tổng công ty May 10 – CTCP - Garco Dragon Hotel.
- Kiểm toán nội bộ chủ động thực hiện các hoạt động phối hợp, tư vấn trong hoạt động quản trị rủi ro, kiểm soát nội bộ thay vì chỉ thực hiện các cuộc kiểm toán, đánh giá thuần túy
- Năm 2023, Ban Kiểm toán nội bộ đã hoàn thành 2/3 kế hoạch kiểm toán năm và các cuộc kiểm toán đột xuất được giao. Ban Kiểm toán nội bộ đã chủ động điều chỉnh phần kế hoạch còn lại sang năm 2024 để bảo đảm cập nhật quy trình một cách phù hợp. Các cuộc kiểm toán nội bộ đã rà soát, đánh giá độc lập, khách quan về tính phù hợp, đầy đủ, hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ. Kết quả các cuộc Kiểm toán nội bộ được Ban Điều hành ghi nhận và triển khai khắc phục theo khuyến nghị, qua đó góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động quản trị rủi ro và hệ thống kiểm soát nội bộ của Tổng công ty. Đồng thời thông qua các cuộc đánh giá, các đơn vị đã tích cực cải tiến, hoàn thiện các quy trình quản lý, tăng cường công tác kiểm soát và quản trị.

## HOẠT ĐỘNG QUẢN TRỊ RỦI RO

**Tuyên bố chung về chiến lược trong quản trị rủi ro**

“Tất cả những rủi ro có khả năng phát sinh trong mọi mặt hoạt động, mọi khu vực, vị trí; bên trong và bên ngoài; hiện tại và mở rộng thuộc phạm vi hay liên quan

tới các Đơn vị thành viên và Tổng công ty đều phải được nhận diện, đánh giá, xử lý rủi ro bằng những nguồn lực thích hợp, đảm bảo có hiệu quả cao nhất”.

**Mục tiêu quản trị rủi ro**

Nhận diện rủi ro tiềm ẩn, bài học rút ra từ những rủi ro đã gây ra, cân nhắc khả năng chấp nhận rủi ro để tìm kiếm cơ hội, trên cơ sở

hài hòa lợi ích của người lao động, cổ đông, môi trường xã hội và sự phát triển bền vững của doanh nghiệp.

**Mô hình Quản trị rủi ro**

Tổng công ty định hướng áp dụng mô hình “3 Tuyến” bảo vệ nhằm ngăn ngừa, phát hiện, và sửa chữa những rủi ro đã, đang và sẽ xảy ra trong hoạt động kinh doanh của Tổng công ty. Qua đó tăng cường mức độ hiệu quả của công tác quản trị và kiểm soát.

Tuyến 1: Tại các đơn vị, các phòng ban, kiểm soát theo chức năng nhiệm vụ được giao  
 Tuyến 2: Quản lý và kiểm soát ngành dọc theo các chuyên đề  
 Tuyến 3: Kiểm toán nội bộ



## Danh sách rủi ro trọng yếu và hành động ứng phó

<p><b>Rủi ro về thị trường</b></p>	<p>Năm 2023, Tổng công ty đối mặt với các rủi ro, biến động tiêu cực từ thị trường về nhu cầu, giá bán cũng như rủi ro mất thị phần do các yêu cầu đối với sản phẩm nhập khẩu từ cơ chế CBAM và LEED tại Châu Âu và Mỹ - các thị trường lớn của Tổng công ty. Để ứng phó với rủi ro này, trong năm 2023, Tổng công ty đã sớm thực hiện các giải pháp ứng phó: tích cực tìm</p>	<p>kiếm khách hàng mới, bảo toàn các khách hàng hiện tại, tiết kiệm chi phí sản xuất. Bên cạnh đó, công tác chuyển đổi hoạt động sản xuất đồng thời được thực hiện để từng bước đáp ứng với các yêu cầu mới từ các thị trường, bao gồm hoạt động đầu tư năng lượng mặt trời áp mái; chuyển đổi nồi hơi than sang sử dụng viên sinh khối.</p>	<p><b>Rủi ro pháp lý, rủi ro tuân thủ</b></p>	<p>Hệ thống pháp luật tại Việt Nam tương đối phức tạp, với số lượng lớn các văn bản quy phạm pháp luật, thường xuyên thay đổi, tiềm ẩn các rủi ro vi phạm pháp luật, dẫn đến các khoản phạt vi phạm hành chính. Để tận dụng những cơ hội cũng</p>	<p>như giảm thiểu rủi ro trước sự thay đổi này, các bộ phận chuyên trách thường xuyên cập nhật chế độ chính sách, nghiên cứu kỹ các quy định, và có kế hoạch triển khai phù hợp, đồng bộ đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật.</p>
<p><b>Rủi ro chuyển đổi</b></p>	<p>Việc chuyển đổi để đáp ứng các tiêu chuẩn CBAM của Liên minh Châu Âu và LEED của Mỹ tiềm ẩn nhiều rủi ro liên quan tới chi phí đầu vào và thời gian triển khai. - Yêu cầu chi phí đầu tư cao trong việc đầu tư vào công nghệ mới, quy trình sản xuất mới và đào tạo nhân viên. - Thời gian triển khai: Việc áp dụng các tiêu chuẩn mới đòi hỏi thời gian và nguồn lực đáng kể từ Tổng công ty, đồng thời tiềm ẩn nguy cơ gián đoạn quy trình sản xuất hiện có nếu như</p>	<p>không được triển khai và quản lý hợp lý. Việc không chuyển đổi kịp thời đồng thời ảnh hưởng cơ hội kinh doanh, thậm chí là mất thị phần. Trước các rủi ro này, trong năm 2023, Tổng công ty đã chủ động dự trù ngân sách cho hoạt động chuyển đổi, bố trí nguồn vốn đầy đủ; đồng thời xây dựng kế hoạch thuê đơn vị tư vấn có đủ năng lực, kinh nghiệm để tư vấn về lộ trình chuyển đổi các nhà máy đáp ứng tiêu chuẩn LEED và CBAM.</p>	<p><b>Rủi ro an ninh mạng và bảo mật dữ liệu</b></p>	<p>Sự phát triển công nghệ và mạng thông tin tiềm ẩn những rủi ro nghiêm trọng đối với doanh nghiệp về tính bảo mật của các thông tin, an toàn hệ thống thông tin, gián đoạn hoạt động sản xuất kinh doanh. Trước những rủi ro này, Tổng công ty đã đầu tư hệ</p>	<p>thống tường lửa bảo vệ virus xâm nhập, đầu tư hệ thống mạng nội bộ; Công tác thông tin chuyển giao và kiểm soát thông tin được coi trọng, công tác tuyên truyền cho người lao động được thực hiện nhiều kỳ trong năm.</p>
<p><b>Rủi ro tài chính</b></p>	<p>Là một doanh nghiệp có hoạt động xuất khẩu chiếm tỷ trọng lớn, Tổng công ty phải đối mặt với các rủi ro về tài chính như: rủi ro tỷ giá, rủi ro lãi suất, rủi ro nợ xấu. Trong năm 2023, Tổng công ty đã tăng cường hoạt động kiểm soát và công tác dự báo để ứng phó với các rủi ro trên, cụ thể như sau: - Tuyển 2 tăng cường soát xét công nợ, tuyển 1 thúc đẩy thu hồi công nợ, đảm bảo dòng tiền quay vòng hiệu quả.</p>	<p>- Kiểm tra quản lý tài chính tại Xí nghiệp May Hà Quảng, hướng dẫn xí nghiệp hoàn thiện công tác quản lý công nợ, nghĩa vụ với ngân sách. - Cập nhật, theo dõi hàng ngày biến động của thị trường liên quan tới rủi ro lãi suất và tỷ giá, liên kết với các tổ chức tín dụng để nhận định xu hướng biến động của thị trường để có giải pháp kịp thời. - Mua bảo hiểm rủi ro tài sản.</p>	<p><b>Rủi ro lao động</b></p>	<p>Trong những năm gần đây, các doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài đầu tư vào Việt Nam tăng mạnh, đặc biệt việc xuất khẩu lao động được khuyến khích ảnh hưởng tới công tác tuyển dụng lao động ngành may. Trước khó khăn đó, May 10 với</p>	<p>phương châm “Con người vừa là mục tiêu, vừa là động lực của sự phát triển” luôn quan tâm chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động, đầu tư thiết bị công nghệ, môi trường làm việc để bảo vệ sức khỏe, giữ người lao động.</p>
			<p><b>Rủi ro cạnh tranh</b></p>	<p>Ngành Dệt may Việt Nam nói chung và Tổng công ty nói riêng đều chịu sự cạnh tranh mạnh mẽ với các quốc gia có nguồn nhân công giá rẻ (như Bangladesh, Indonesia, Campuchia).</p>	<p>Trước những khó khăn đó, Tổng công ty phải thực hiện biện pháp “Tiết kiệm, bảo toàn, phát triển”, cải tiến quy trình, tăng năng suất lao động, tối ưu giá thành sản phẩm, đảm bảo an toàn về vốn và tài sản..</p>
<p><b>Lộ trình, cam kết thực hiện các hoạt động quản lý rủi ro trong năm 2024</b></p>					
<p>- Tuyển 2 tăng cường soát xét công nợ, tuyển 1 thúc đẩy thu hồi công nợ, đảm bảo dòng tiền quay vòng hiệu quả.</p>		<p>- Tiếp tục xem xét các bài học rủi ro năm 2023. - Kiện toàn hệ thống quy định, quy trình, hướng dẫn về quản lý rủi ro. - Đẩy mạnh hoạt động đào tạo, nâng cao nhận thức, tính tuân thủ trong đội ngũ cán bộ công nhân viên.</p>		<p>- Tăng cường hoạt động của tuyến 2 trong việc kiểm tra tuân thủ, đánh giá hiệu quả thực hiện, hoàn thiện hệ thống báo cáo Ban điều hành.</p>	



## HẠ TẦNG CƠ SỞ DỮ LIỆU

**Nguyên tắc Công bố thông tin** Hoạt động Công bố thông tin của Tổng công ty được thực hiện trên cơ sở tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành, đặc biệt về các nội dung: thông tin được công bố, thời gian công bố, bảo quản, lưu trữ thông tin được công bố, báo cáo việc thực hành công bố thông tin.

**Hệ thống vận hành quản trị dữ liệu**

- Thu thập dữ liệu từ các nguồn và tiến hành lưu trữ.
- Phân tích, bóc tách dữ liệu quan trọng, có giá trị.
- Xử lý dữ liệu tương ứng với mục đích.
- Hệ thống vận hành dữ liệu đảm bảo được tập trung, khai thác, sử dụng và lưu trữ một cách khoa học, tập trung và có kiểm soát. Tổng công ty cũng đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ trong quản trị dữ liệu (áp dụng các phần mềm), đặc biệt là quản trị dữ liệu xuyên suốt từ Tổng công ty đến các đơn vị thành viên để đảm bảo việc cung cấp dữ liệu, tổng hợp dữ liệu, báo cáo, và công tác công bố thông tin đúng, đủ và kịp thời.

## QUẢN LÝ XUNG ĐỘT LỢI ÍCH


Để đảm bảo các xung đột lợi ích được quản lý hợp lý và bảo vệ lợi ích của Tổng công ty và cổ đông, Điều lệ Tổng công ty đã quy định tại Điều 41 về việc các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành Tổng công ty phải có trách nhiệm cẩn trọng, trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi và vì quyền lợi tối cao của cổ đông và Tổng công ty. Đồng thời, thành viên Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc, người điều hành Tổng công ty phải thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ Tổng công ty, Quy chế quản trị Tổng công ty và các quy định nội bộ khác.

**Năm 2023, TCT May 10 không có trường hợp nào vi phạm quy định về xung đột lợi ích liên quan.**

## TIỀN LƯƠNG, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH ĐỐI VỚI HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT

 Tham chiếu tới Mục 36 (trang 43) tại báo cáo tài chính hợp nhất năm 2023 của Tổng công ty.

## GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

 Tham chiếu tới Phụ lục III – Báo cáo tình hình quản trị Tổng công ty năm 2023 ký ngày 30/01/2024.

## BẢO ĐẢM LỢI ÍCH VÀ ĐỐI XỬ CÔNG BẰNG VỚI CỔ ĐÔNG

Tổng công ty cam kết đối xử công bằng và tôn trọng các cổ đông, bao gồm cổ đông nhỏ lẻ, thông qua việc ổn định cơ cấu cổ đông, bảo đảm các quyền của các cổ đông. Đồng thời, Tổng công ty đảm bảo tính minh bạch và công khai trong mọi hoạt động kinh doanh và tiếp tục duy trì hoạt động kinh doanh bền vững. Tổng công ty cam kết tạo ra giá trị và đảm bảo lợi ích cho cổ đông, đối tác và khách hàng, và quán triệt tinh thần hợp tác chặt chẽ với các cổ đông là yếu tố quan trọng để Tổng công ty đạt được sự phát triển ổn định và bền vững.

**Trong năm 2023, Tổng công ty chấp hành đầy đủ các nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định pháp luật, đảm bảo các cổ đông kịp thời nắm bắt được đầy đủ các thông tin.**

### Thông tin về cổ tức

	Ngày giao dịch không hưởng quyền	Ngày đăng ký cuối cùng	Ngày thanh toán	Cổ tức (VNĐ/cổ phần)
<b>Cổ tức năm 2022</b>	31/05/2023	01/06/2023	09/06/2023	1.800
<b>Cổ tức đợt 1 năm 2023</b>	28/12/2023	29/12/2023	26/01/2024	1.000

- Các hoạt động trong năm để tăng cường tính công khai và uy tín đối với nhà đầu tư  
 + Ngày 15/04/2023, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Tổng công ty đã được tổ chức tại trụ sở chính (phường Sài Đồng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội) với sự tham dự của các cổ đông đại diện cho 26.370.033 cổ phần, tương ứng với 26.370.033 phiếu biểu quyết, chiếm 87,2% tổng số phiếu biểu quyết của Tổng công ty.

+ Thông báo mời họp được gửi đến tất cả các cổ đông với nội dung thông tin đầy đủ về thời gian, địa điểm, chương trình họp và những thông tin cơ bản về việc đăng ký tham dự.  
 + Toàn bộ thông báo, tài liệu họp ĐHĐCĐ, giấy ủy quyền được gửi trực tiếp cho cổ đông thông qua địa chỉ cổ đông đã đăng ký và đăng công khai trên website của Công ty ngày 24/03/2023 (trước thời điểm diễn ra ĐHĐCĐ 21 ngày).



+ Tham gia ĐHĐCĐ thường niên năm 2023, các cổ đông thực hiện quyền biểu quyết theo hình thức trực tiếp theo quy định tại Quy chế tổ chức và hoạt động ĐCĐCĐ thường niên năm 2023 và Điều lệ Tổng công ty, các quy định của pháp luật có liên quan.  
+ Nghị quyết và Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông được đăng tải trên


website Tổng công ty ngay sau khi hội nghị kết thúc (đảm bảo trong vòng 24h theo quy định) với đầy đủ các thông tin theo đúng trình tự thời gian, trong đó có ghi nhận chính xác và đầy đủ số lượng phiếu biểu quyết và tỷ lệ biểu quyết của các cổ đông về nội dung họp.

**Phê duyệt giao dịch với các bên liên quan**

Các giao dịch phát sinh với các bên liên quan được quy định tại Điều 42 Điều lệ Tổng Công ty, theo đó các giao dịch này phải được HĐQT hoặc ĐHĐCĐ phê duyệt

tùy theo giá trị giao dịch, để đảm bảo phòng tránh xung đột lợi cũng như tính minh bạch.

**Các giao dịch với các bên liên quan**

 Tham khảo mục 36 trang 43 Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2023 của Tổng công ty.

**QUY TRÌNH KHIẾU NẠI, BÁO CÁO SAI PHẠM**

**Mô tả cơ chế khiếu nại**

Tổng công ty cam kết tuân thủ pháp luật trong việc quản lý và giải quyết khiếu nại và báo cáo sai phạm. Quy trình này nhằm thúc đẩy tính dân chủ, bảo vệ lợi ích của cổ đông, Tổng công ty, người lao động và các bên liên quan. Tổng Công ty đã xây dựng các quy

trình, hướng dẫn cụ thể, và truyền thông để người lao động nắm rõ trình tự khiếu nại và báo cáo sai phạm; đảm bảo các khiếu nại, báo cáo sai phạm được ghi nhận và xử lý đầy đủ, kịp thời, hợp lý.

**Cơ chế bảo vệ, đảm bảo bí mật danh tính của người tố giác, chống trả thù**

Để đảm bảo các khiếu nại và sai phạm được phản ánh kịp thời, đầy đủ, Tổng công ty đã thiết lập cơ chế bảo vệ, đảm bảo bí mật danh tính của người tố giác, cùng việc chống lại hành động trả thù. Theo đó, người khiếu nại, tố giác được bảo đảm vị trí công tác, không bị phân biệt đối xử về việc làm dưới mọi hình thức; được bảo vệ đảm bảo không bị đe dọa, trù dập, trả thù, làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

Đồng thời, trong trường hợp người khiếu nại, tố giác sai phạm có căn cứ cho rằng người quản lý mình có hành vi đe dọa, trù dập, trả thù, dẫn đến giảm thu nhập, gây thiệt hại đến quyền, lợi ích hợp pháp của mình, họ có quyền yêu cầu bằng văn bản người đã giải quyết khiếu nại, tố giác có biện pháp xử lý đối với người có hành vi đó theo quy định của pháp luật.

**Kênh thông tin để tố giác**

- Hòm thư tố giác.  
- Công khai số điện thoại của thành viên Ban Điều hành Tổng công ty.

- Đường dây nóng của Tổng công ty

**Đào tạo và truyền thông**

Tổng công ty truyền thông về chính sách, quy trình khiếu nại và tố cáo sai phạm thông qua hệ thống truyền thông nội bộ (loa phát thanh, bảng tin, website, fan-page) tại tất cả các đơn vị. Đào tạo

về chính sách và quy trình khiếu nại, tố cáo sai phạm là một nội dung được chú trọng trong chương trình đào tạo nhân viên mới.





CHƯƠNG

06

# THÔNG ĐIỆP VỀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

- 40 Thông điệp về Phát triển bền vững  
Cam kết về Phát triển bền vững
- 41 Quản trị rủi ro phát triển bền vững
- 42 Phát triển nguồn nhân lực  
An toàn và sức khỏe nghề nghiệp  
Bình đẳng, tôn trọng và đa dạng  
Đào tạo và phát triển nghề nghiệp  
Chính sách phúc lợi cho nhân viên
- 44 Trách nhiệm cộng đồng và xã hội  
An toàn và sức khỏe các bên liên quan  
Hoạt động xã hội và cộng đồng

- 45 Trách nhiệm bảo vệ môi trường  
Chuyển đổi sản xuất xanh  
Quản lý nguồn nước và nước thải  
Quản lý chất thải  
Quản lý năng lượng  
Tuân thủ quy định môi trường
- 47 Chuỗi cung ứng bền vững



## THÔNG ĐIỆP PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Xu hướng xanh hóa trong ngành may mặc đang ngày càng phổ biến và phát triển mạnh mẽ, với việc sử dụng nguyên liệu hữu cơ, tái chế và áp dụng công nghệ thân thiện môi trường. Sự chú trọng vào sản xuất bền vững không chỉ giảm tác động tiêu cực lên môi trường mà còn tạo ra cơ hội phát triển dài hạn cho các doanh nghiệp.

Đồng thời, sản xuất bền vững cũng tạo cơ hội cho người tiêu dùng chung tay xây dựng môi trường xanh.

Với mục tiêu bắt kịp xu hướng xanh hóa, trở thành một mắt xích quan trọng trong chuỗi cung ứng xanh toàn cầu, Tổng công ty xác định đây là một nhiệm vụ cấp thiết, và có kế hoạch triển khai thực hiện như sau:

### Mục tiêu ngắn hạn

- Nhân rộng mô hình hợp tác đầu tư thiết bị năng lượng mặt trời áp mái và các thiết bị tiết kiệm năng lượng, chuyển đổi sử dụng nhiên liệu than sang biomass.
- Cải tạo và nâng cấp các hệ thống xử lý nước thải đảm bảo quy chuẩn đầu ra.
- Thuê tư vấn cho việc cải tạo, xây dựng nhà máy xanh theo tiêu chuẩn LEED.

- Xây dựng và áp dụng hệ thống quản lý năng lượng theo tiêu chuẩn ISO 50001, thực hiện việc kiểm toán năng lượng, xây dựng Ban quản lý năng lượng theo quy định, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.
- Giảm 15.000 tCO<sub>2</sub> phát thải nhờ tiếp tục chuyển đổi lò hơi sử dụng viên sinh khối và điện năng lượng mặt trời áp mái.

### Mục tiêu trung và dài hạn

- Trong vòng 3 năm tiếp theo:
  - Các nhà máy được lắp đặt hệ thống điện mặt trời áp mái sử dụng ít nhất 25% năng lượng điện tái tạo.
  - Toàn bộ các nhà máy giảm 50% lượng phát thải khí nhà kính.
- Áp dụng tiêu chuẩn nhà máy xanh ngay từ khâu thiết kế đối với các dự án xây dựng nhà máy mới.
- Tiếp tục đầu tư, khai thác hệ thống năng lượng tái tạo phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Chủ động tìm kiếm các nguồn cung ứng cũng như hợp tác sản xuất các nguyên phụ liệu bền vững, thân thiện với môi trường.
- Tận dụng hợp lý các nguyên phụ liệu, sử dụng năng lượng hiệu quả trong quy trình sản xuất thông qua cải tiến quy trình, kỹ thuật.
- Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực đáp ứng với yêu cầu nhiệm vụ thực hiện thành công chiến lược phát triển bền vững của Tổng công ty.

## CAM KẾT VỀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Tổng công ty cam kết thực hiện kinh doanh có trách nhiệm, không chỉ đối với khách hàng và cổ đông mà còn đối với cộng đồng, xã hội và môi trường. Chúng tôi không chỉ hướng tới lợi nhuận mà còn đặt sự bền vững và trách nhiệm xã hội vào trung tâm của mọi quyết

định kinh doanh. Bằng cách tận dụng các cơ hội để đóng góp tích cực vào cộng đồng, bảo vệ môi trường và tôn trọng các bên liên quan, chúng tôi xác định mình là một đối tác đáng tin cậy và có trách nhiệm.

### Cam kết hành vi Kinh doanh có trách nhiệm

Tổng công ty đã thiết lập và ban hành Nội quy lao động, Thỏa ước lao động tập thể dựa trên yêu cầu của pháp luật Việt Nam; đồng thời thể hiện sự tuân thủ, cam kết mạnh mẽ đối với hành vi kinh doanh có trách nhiệm thông qua các chứng nhận về Trách nhiệm xã hội: SA8000:2014, Wrap, BSCI, Sedex Smeta, GRS, GOTS, RCS, Higg. Không chỉ dừng lại ở việc tuân thủ Quy định pháp luật và các tiêu chuẩn Quốc tế, Tổng công ty đồng thời đáp ứng các tiêu chuẩn riêng các khách hàng lớn như: Nordstrom, Abercrombie & Fitch, Calvin Klein, DKNY, Tommy Hilfiger, Brooks Brothers, Next, M&S, Inditex (Zara), Aoyama, Aoki, Shimamurai.

Quy tắc ứng xử của Tổng công ty nêu rõ các vấn đề về Trách nhiệm xã hội, bảo vệ môi trường, an ninh, hệ thống quản lý chất lượng, được áp dụng đối với toàn thể người lao động và các đối tác kinh doanh. Bộ quy tắc ứng xử được phổ biến cho toàn thể người lao động qua hệ thống truyền thanh, Bảng tin nội bộ, trong các buổi họp giao ban định kỳ.

Các nhà cung cấp, ngoài việc trải qua các cuộc đánh giá về lĩnh vực kinh doanh có trách nhiệm trong lần đầu hợp tác và định kỳ, đều phải ký Bản cam kết tuân thủ các điều khoản trong Quy tắc ứng xử của Tổng công ty.

### Cam kết về Quyền con người và quyền lao động

Tổng công ty cam kết người lao động tại Tổng công ty đều có quyền và đều được làm việc trong môi trường điều kiện tốt. Quyền con người và quyền lao động tại Quy tắc ứng xử, được phê duyệt bởi Tổng giám đốc và các quy trình, hướng dẫn liên quan, được thể hiện cụ thể các nội dung: Lao động trẻ em, lao động cưỡng

bức, quấy rối và lạm dụng, tự do hội họp và thương lượng tập thể, phân biệt đối xử, lương bổng và phúc lợi, thời gian làm việc và tăng ca, an toàn và sức khỏe. Các nội dung này được truyền thông đến người lao động thông qua hệ thống truyền thanh nội bộ, bảng tin và các cuộc họp giao ban.



**Cam kết tuân thủ pháp luật bảo vệ môi trường**

Tổng công ty cam kết tuân thủ đầy đủ các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường và luôn tham gia các chương trình bảo vệ môi trường để đảm bảo sự phát triển bền vững. Trong năm 2023, Tổng công ty không vi phạm bất kỳ quy định nào của pháp luật về môi trường. Trong hoạt động sản xuất kinh doanh, Tổng công ty đã giảm thiểu tác động tiêu cực đối với môi trường

thông qua việc đầu tư, thay đổi công nghệ, hệ thống máy móc và năng lượng theo hướng thân thiện với môi trường.

Về phía các đối tác kinh doanh, Tổng công ty yêu cầu các nhà cung cấp phải cam kết tuân thủ bộ quy tắc ứng xử, trong đó có các yêu cầu về bảo vệ môi trường, trước khi hợp tác cùng họ.

**Cam kết về chính sách bảo vệ quyền lợi khách hàng, bảo mật thông tin**

Tổng công ty cam kết mối quan hệ hợp tác với khách hàng được thiết lập và duy trì trên tinh thần đôi bên có lợi, tôn trọng, chia sẻ, minh bạch. Tính bảo mật thông tin của khách hàng và đối tác là một trong những ưu tiên hàng đầu của Tổng công ty nói

chung và đội ngũ lãnh đạo, cán bộ công nhân viên nói riêng. Thông qua các quy định, quy trình, hướng dẫn, Tổng công ty thiết lập hệ thống kiểm soát phù hợp, nhằm đảm bảo an toàn và bảo mật các thông tin mà khách hàng, đối tác cung cấp.

**QUẢN TRỊ RỦI RO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG**

Dựa trên các phân tích theo quy trình quản trị rủi ro (đề cập tại mục 5.3), Tổng công ty hiểu rằng, các rủi ro về phát triển bền vững có tầm ảnh hưởng quan trọng với hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty. Do đó, trong năm 2023, Tổng công ty đã có những đánh giá rủi ro về phát triển bền vững và những hành động khắc phục kèm theo.

**Rủi ro thị trường**

Phát triển bền vững là xu thế mới, đặc biệt là trong ngành dệt may, với hàng loạt các quy định, cơ chế tại các thị trường lớn như CBAM (tại thị trường Châu Âu), tiêu chuẩn nhà máy xanh LEED (tại thị trường Mỹ) mang lại những thách thức cho Tổng công ty về thuế nhập khẩu cũng như khả năng giữ vững thị phần, đơn hàng. Hiểu rõ tác động của những rủi ro này, trong năm 2023, Tổng công ty đã thực

hiện chuyển dịch sản xuất thông qua việc từng bước thay thế lò hơi than bằng lò hơi đốt viên sinh khối và từng bước sử dụng hệ thống điện mặt trời tại một số nhà máy. Theo kế hoạch, trong những năm tiếp theo, Tổng công ty tiếp tục mở rộng các mô hình trên, đồng thời thực hiện chuyển dịch đầu tư mới các nhà máy theo hướng đạt tiêu chuẩn LEED.

**Rủi ro môi trường**

Rác thải, khí thải và chất thải từ hoạt động sản xuất tiềm ẩn các tác động tiêu cực đến môi trường như: ô nhiễm đất, nguồn nước, biến đổi khí hậu. Nhằm hạn chế các tác động của sản xuất ra môi trường và ngược lại, Tổng công ty đã áp dụng các biện pháp để giảm thiểu tác động của rủi ro này như sau:

- Xây dựng hệ thống thu gom, phân loại chất thải, đặc biệt là chất thải nguy hại, thuê các đơn vị có đủ năng lực và quyền hạn thu

gom, xử lý chất thải theo đúng quy định pháp luật.

- Xây dựng, nâng cấp hệ thống xử lý nước thải phù hợp với quy mô sản xuất của từng nhà máy đảm bảo nước đầu ra đạt mốc cột A, đủ tiêu chuẩn tưới cây.
- Đầu tư và mở rộng quy mô sử dụng các nguồn năng lượng thân thiện, giảm thiểu phát thải khí nhà kính (điện áp mái, lò hơi sử dụng viên sinh khối) trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

**Rủi ro nguồn nhân lực**

Trước sức hút lao động từ các ngành nghề khác cũng như thị trường xuất khẩu lao động, nguồn lao động cho ngành dệt may đang đối mặt với những thách thức lớn trong việc tuyển dụng lao động để đáp ứng nhu hoạt động sản xuất kinh doanh.

Nhằm ứng phó với tình trạng thiếu hụt lao động, Tổng công ty chủ trương lấy con người vừa là mục tiêu vừa là động lực cho sự phát triển của doanh nghiệp, thông qua các giải pháp cụ thể sau:

- Đảm bảo đầy đủ việc làm và trả lương đúng hạn cho người lao động; thực hiện đầy đủ chế độ bảo hiểm xã hội. Các chế độ lương thưởng, phúc lợi khác khác đều được Tổng công ty quan tâm như

lương tháng 13, bổ sung lương nhân dịp đưa trẻ em đến trường, chương trình nghỉ mát hàng năm cho tất cả cán bộ công nhân viên.

- Đồng hành cùng người lao động thông qua chính sách ưu đãi học phí cho con em người lao động tại trường mầm non May 10 - trụ sở chính của Tổng công ty, hỗ trợ một phần chi phí gửi trẻ mẫu giáo cho con em cán bộ công nhân viên tại các nhà máy địa phương.
- Tư vấn sức khỏe, khám chữa bệnh ban đầu cho người lao động tại Phòng khám đa khoa May 10 - trụ sở chính của Tổng công ty, tổ chức các chương trình khám sức khỏe chuyên sâu (ngoài khám sức khỏe định kỳ).



**Rủi ro an toàn và sức khỏe lao động**

Ngành may mặc có những rủi ro đặc thù về an toàn, sức khỏe lao động như:

- Môi trường làm việc tiếp xúc với bụi vải, tiếng ồn và các bệnh nghề nghiệp.
- An toàn vệ sinh thực phẩm, cháy nổ.
- Ảnh hưởng sức khỏe của người lao động do các hiện tượng khí hậu cực đoan (bão, lũ lụt, nắng nóng).

Các giải pháp để phòng ngừa những rủi ro trên:

- Trang bị đầy đủ phương tiện bảo vệ cá nhân cho người lao động.

- Đầu tư các công nghệ, giải pháp giảm tiếng ồn; hệ thống điều hòa làm mát không khí.
- Tổ chức bữa ăn tập thể cho toàn bộ cán bộ công nhân viên, đảm bảo tuân thủ các quy định về an toàn vệ sinh thực phẩm.
- Mua bảo hiểm thân thể 24/24 cho cán bộ công nhân viên.
- Tổ chức đào tạo, diễn tập, kiểm tra định kỳ và đột xuất công tác phòng cháy chữa cháy và phòng chống lụt bão.

**PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC****An toàn và sức khỏe nghề nghiệp****An toàn lao động**

An toàn, vệ sinh lao động là vấn đề được Tổng công ty được quan tâm, đầu tư và quản lý đặc biệt, ngoài quy định của pháp luật Việt Nam thì doanh nghiệp còn đặt sự quan tâm chú trọng ở cam kết Trách nhiệm xã hội và sự nhân văn trong văn hóa lao động.

Hệ thống văn bản nội bộ, bao gồm các Quy trình, hướng dẫn về an toàn, vệ sinh lao động được Tổng công ty xây dựng để quản lý dựa trên các quy định, quy chuẩn, tiêu chuẩn quốc gia và pháp luật Việt Nam. Bên cạnh đó các vấn đề liên quan An toàn, vệ sinh lao động luôn được hoàn thiện cải tiến.

100% người lao động được huấn

luyện an toàn, vệ sinh lao động theo quy định. Ngoài ra, Hội đồng An toàn vệ sinh lao động thường xuyên xây dựng kế hoạch, tổ chức kiểm tra an toàn, vệ sinh lao động định kỳ và đột xuất, đề xuất kịp thời cho Ban Điều hành khắc phục các sự cố trong sản xuất, duy trì thường xuyên chế độ kiểm tra chấm điểm việc thực hiện vệ sinh an toàn lao động ở các bộ phận, qua đó góp phần đảm bảo an toàn trong doanh nghiệp, hạn chế tai nạn lao động. Tổng công ty còn thường xuyên tổ chức các buổi tuyên truyền, chia sẻ các nguy cơ mất an toàn lao động ngoài nhà máy cho cán bộ công nhân viên.

**Chăm sóc sức khỏe**

Tổng công ty có Phòng khám đa khoa May 10 quy mô 12 y bác sĩ để chăm sóc sức khỏe cho người lao động. Mô hình chăm sóc sức khỏe cho người lao động tại chỗ với hình thức đa khoa đã đồng hành cùng doanh nghiệp từ năm 1956 đến nay. Công tác tổ chức khám chữa bệnh như một bệnh viện quy mô nhỏ là một đặc trưng mà không nhiều doanh nghiệp có, tại đây được ngành y tế cho phép là cơ sở được khám chữa bệnh ban đầu.

Ngoài khám sức khỏe định kỳ 2 lần/năm theo quy định của ngành y tế và pháp luật lao động, Tổng công ty còn phối hợp với các cơ sở, tổ chức y tế chuyên ngành,

chuyên sâu để khám thêm một số bệnh của công tác y tế dự phòng cho người lao động như:

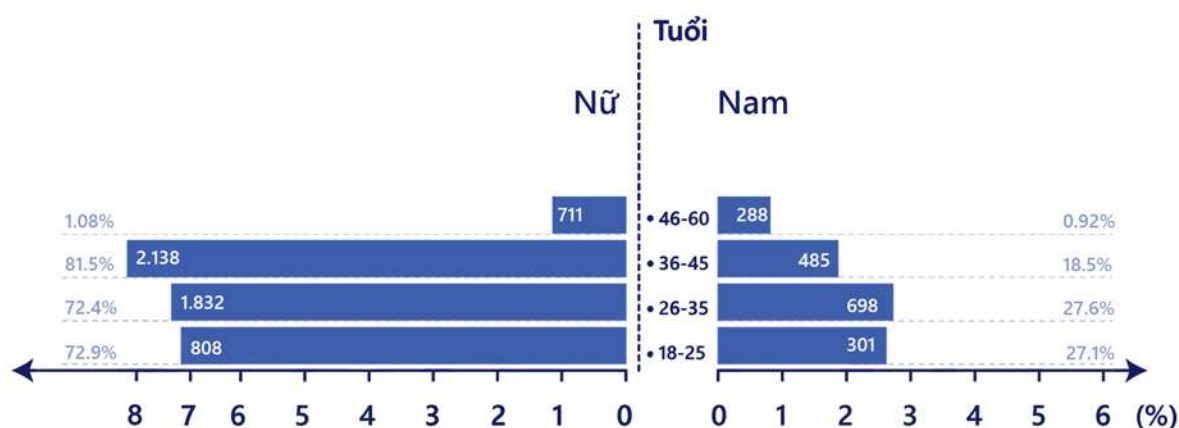
- Khám sức khỏe sinh sản và tầm soát ung thư vú đối với lao động nữ, theo dõi thai kỳ và sàng lọc trước sinh đối với lao động nữ khi mang thai;

- Qua kết quả khám sức khỏe định kỳ hoặc trong quá trình khám chữa bệnh, khi phát hiện người lao động mắc bệnh mãn tính, hoặc bệnh xã hội, Tổng công ty thông báo kết quả khám sức khỏe để người lao động biết, đồng thời tiến hành điều trị bệnh hoặc lên tuyến trên. Tất cả người lao động bị bệnh mãn tính đều được đưa vào hồ sơ để điều trị và theo dõi.



## Bình đẳng, tôn trọng và đa dạng

**Phân loại người lao động theo giới tính, độ tuổi, dân tộc, sức khỏe:**



A. Tổng số lượng người dân tộc thiểu số: 490 người

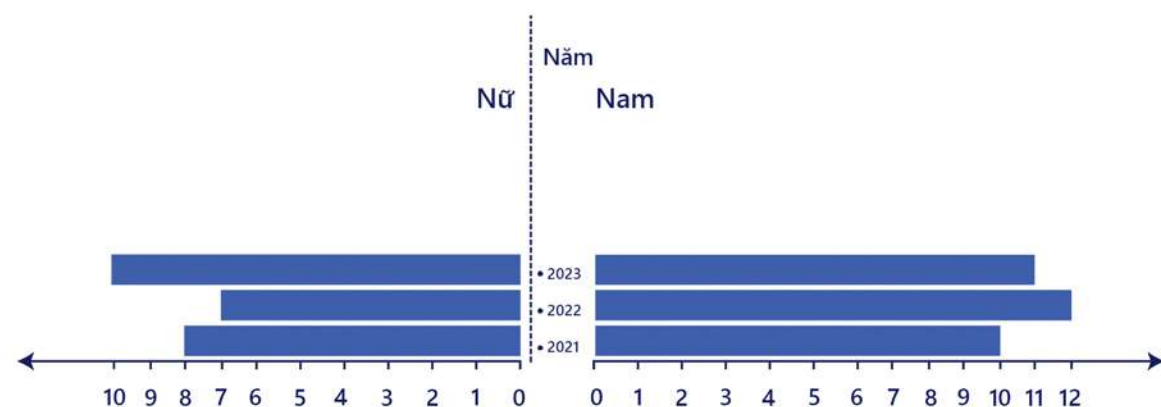
B. Số lượng người dân tộc thiểu số được tuyển dụng trong năm 2023: 57 người

C. Tỷ lệ lao động nữ giữ chức vụ quản lý, cụ thể:

I. Tỷ lệ nữ giữ chức vụ trong ban điều hành/Tổng số cán bộ trong Ban điều hành: 37,5%

II. Tỷ lệ nữ giữ chức vụ quản lý cấp trưởng phó đơn vị/Tổng số cán bộ quản lý cấp trưởng phó đơn vị: 51,5%

**Tỷ lệ giới tính đối với cán bộ công nhân viên được bổ nhiệm chức vụ quản lý qua các năm:**



Tổng công ty luôn đề cao việc đối xử bình đẳng, tôn trọng người lao động để tạo ra một môi trường làm việc chuyên nghiệp và đa dạng, xây dựng tập thể người lao động đoàn kết, gắn bó. Theo đó, Tổng công ty luôn cam kết:

- Không phân biệt đối xử về giới tính, dân tộc, vùng miền, thành phần xã hội, tình trạng hôn nhân, tín ngưỡng, tôn

giáo, tình trạng sức khỏe...;

- Trả lương công bằng cho nhân viên;  
 - Tôn trọng và lắng nghe ý kiến của người lao động. Mọi nhân viên đều có quyền đóng góp ý kiến vào việc xây dựng và phát triển Tổng công ty;  
 - Mọi nhân viên đều có cơ hội như nhau trong hoạt động đào tạo, phát triển và thăng tiến.

Để đảm bảo hoạt động đánh giá người lao động được thực hiện một cách công bằng, Quy chế Phân loại lao động Tổng công ty đã quy định rõ 04 tiêu chuẩn đánh giá người lao động theo các

nguyên tắc công bằng, minh bạch.

Trong năm 2023, Tổng công ty không có khiếu nại hay vụ việc liên quan đến hành động phân biệt đối xử.

## Đào tạo và phát triển nghề nghiệp

Hoạt động đào tạo được Tổng công ty tổ chức và khuyến khích tham gia, bao gồm cả những khóa đào tạo nội bộ và bên ngoài nhằm nâng cao trình độ, tăng hiệu quả làm việc và phát triển sự nghiệp cho người lao động.

STT	CHỈ TIÊU	KẾT QUẢ 2022	KẾT QUẢ 2023	SỐ SÁNH 2023/ 2022
1	Số lượt đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ	1.826	1.972	108%
2	Số lượt đào tạo ATLĐ, PCCN, ANTT	6.791	7.085	104%
3	Số lượt quản lý tham gia đào tạo	758	840	111%
4	Tổng số lượt đào tạo	9.375	9.897	106%
5	Tổng số giờ đào tạo	37.500	39.588	106%



## Chính sách phúc lợi cho nhân viên

### Hợp đồng lao động và đảm bảo việc làm

Việc thực hiện thỏa ước lao động tập thể được Tổng công ty thực hiện theo các nội dung đã ký kết với tổ chức đại diện người lao động (Công đoàn Tổng công ty). Đánh giá sau một năm thực hiện thỏa ước lao động tập thể của

Tổng công ty như sau:

- Tất cả những người lao động đến Tổng công ty làm việc đều được ký kết thỏa thuận thử việc và ký hợp đồng lao động đầy đủ.

### Thời gian làm việc và thời gian nghỉ ngơi

- Thời gian làm việc được áp dụng linh hoạt theo từng đơn vị, theo tiến độ giao hàng tại từng thời điểm trong năm, tuân thủ thỏa ước lao động tập thể và quy định pháp luật.

### Thu nhập, tiền lương và sử dụng quỹ phúc lợi

- Duy trì mức lương cạnh tranh so với mặt bằng lương chung của các doanh nghiệp trong ngành và chế độ đãi ngộ thiết thực cho cán bộ công nhân viên, đồng thời tiếp tục tối ưu hệ thống lương, thưởng dựa trên năng lực, kết quả công việc và mức độ đóng góp của từng cán bộ công nhân viên, Các chính sách phúc lợi chính của Tổng công ty:

- Tặng quà vào những sự kiện quan trọng của mỗi cá nhân;

- Tổ chức các hoạt động lễ hội, sinh hoạt tập thể cho người lao động và người thân;
- Khen thưởng cho con người lao động đạt thành tích cao trong học tập, thể thao, nghệ thuật;
- Duy trì điểm sinh hoạt văn hóa công nhân, với đầy đủ cơ sở vật chất phục vụ hoạt động thể thao, rèn luyện sức khỏe và các hoạt động văn hóa, văn nghệ cho người lao động.

Trong năm 2023, Tổng công ty đã chi 3,1 tỷ đồng cho phúc lợi người lao động.

## TRÁCH NHIỆM CỘNG ĐỒNG XÃ HỘI

### An toàn và sức khỏe các bên liên quan

Tổng công ty ghi nhận không có các trường hợp người lao động, khách hàng bị ảnh hưởng tới sức khỏe, mất an toàn, khi sử dụng sản phẩm, dịch vụ của Tổng công ty.

Qua quá trình cổ phần hóa và những thay đổi của nền kinh tế, Tổng công ty May 10 là một trong rất ít các doanh nghiệp còn giữ gìn và phát huy được truyền thống, văn hóa doanh nghiệp với việc giữ các ngành nghề hỗ trợ hoạt động an sinh xã hội cho người lao động và đóng góp cho cộng đồng, góp phần xây dựng sự phát triển bền vững của Tổng công ty.

### Phòng khám đa khoa May 10

Tiền thân là Trạm y tế May 10, được khai sinh ngay khi những xưởng may quân trang ở chiến khu Việt Bắc ra đời vào những năm 1947, Phòng khám đa khoa May 10 lựa chọn sứ mệnh là địa chỉ cung cấp giải pháp và triển khai các hoạt động nhằm đáp ứng có hiệu quả nhu cầu phòng ngừa bệnh tật, nâng cao sức khỏe cho

người lao động và cộng đồng. Là một cơ sở y tế tương đương Bệnh viện tuyến huyện, Phòng khám đa khoa May 10 không chỉ tập trung vào công tác chăm sóc sức khỏe mà còn thực hiện công tác y tế dự phòng, truyền thông và giáo dục nâng cao nhận thức về chăm sóc sức khỏe cho người lao động, gia đình và cộng đồng.

### Trường mầm non May 10

Với sứ mệnh nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con em địa phương và người lao động, trường mầm non May 10 (tiền thân là Nhà trẻ May 10) với 68 năm lịch sử hình thành và phát triển, là nơi mỗi ngày trẻ đến trường là một ngày vui. Nhà trường đạt tiêu chuẩn

trường cấp độ 2 Quốc gia, có thể tiếp nhận trẻ em từ 6 tháng tuổi, thời gian học 6 ngày/tuần, thời gian gửi linh động theo thời gian làm việc của cha mẹ là một địa chỉ tin cậy để người lao động và nhân dân địa phương gửi gắm con em, yên tâm công tác.

### Trường cao đẳng nghề Long Biên

Được thành lập năm 1958, đến nay trường Cao đẳng nghề Long Biên đã mở rộng quy mô đào tạo, không chỉ cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cho ngành may mặc mà còn mở rộng các ngành nghề khác như: kỹ thuật sửa chữa, lắp ráp máy tính, quản trị khách

sản, kế toán doanh nghiệp. Năm 2023, trường đã mở rộng quy mô lên gần 1.000 học sinh, sinh viên, tiếp tục là nơi trang bị kiến thức và thực hành thực tế cho lực lượng lao động chất lượng cho Tổng công ty May 10 cũng như xã hội.



**Hoạt động xã hội và cộng đồng**

Trong năm 2023 Tổng công ty đã chi 1,9 tỷ đồng cho các hoạt động từ thiện như: Trợ cấp, tặng quà cho người lao động, các gia đình có hoàn cảnh khó khăn, người khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn... Trao các phần quà là tặng phẩm, áo sơ mi, chăn và áo khoác ấm cho nhân dân Thổ Nhĩ Kỳ bị thiên tai, các cán bộ chiến sỹ huyện đảo Trường Sa - Nhà giàn DK-I 200, đồng bào Mường Tè - Lai Châu. Ủng hộ 50 triệu đồng cho gia đình người bị nạn

tại vụ cháy chung cư mini Khương Đình - Hà Nội và hỗ trợ 60 triệu đồng cho 1 người lao động tại khu tập thể không may bị cháy nhà. Bên cạnh đó, May 10 luôn quan tâm tài trợ tới các vùng sâu, vùng xa nhằm góp phần thúc đẩy kinh tế địa phương, an sinh xã hội. Ngày 18/12/2023, Tổng công ty đã ủng hộ 600 triệu đồng để đầu tư xây dựng cây cầu Dân trí tặng đồng bào xã Ngọc Chiến, huyện Mường La, tỉnh Sơn La.

**Tổng công ty May 10 cam kết**

- Ứng dụng các giải pháp chuyển đổi xanh theo lộ trình phù hợp với doanh nghiệp trong vận hành, sản xuất, phân phối sản phẩm;
- Thực hiện sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; tiết kiệm nước; sử dụng năng lượng tái tạo; quản lý và xử lý chất thải đúng quy định;
- Nỗ lực nghiên cứu, thử nghiệm, cải tiến để cho ra đời những dòng sản phẩm vượt trội về chất lượng, thân thiện với môi trường;
- Xây dựng các biện pháp góp phần nâng cao nhận thức với người tiêu dùng trong việc nhận biết và sử dụng các sản phẩm bền vững, thân thiện với môi trường. Với việc điều chỉnh quy trình sản

xuất, đầu tư vào công nghệ mới, thực hành các tiêu chuẩn phát triển bền vững để đón đầu làn sóng chuyển đổi xanh, dịch chuyển tới kinh tế tuần hoàn, Tổng công ty May 10 kỳ vọng sẽ gặt hái được nhiều lợi ích về kinh tế cùng với các doanh nghiệp trong ngành Dệt may, qua việc tiết giảm kinh phí sản xuất, mức tiêu hao năng lượng, tài nguyên, tăng tính cạnh tranh về chất lượng, công nghệ, đảm bảo các quy định Pháp luật hiện hành cũng như các tiêu chuẩn đánh giá của khách hàng, có chứng chỉ xanh để nâng cao lợi thế cạnh tranh trên thị trường xuất khẩu.

**TRÁCH NHIỆM BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**

**Chuyển đổi sản xuất xanh**

Trong năm 2023, Tổng công ty đã tập trung các giải pháp chuyển đổi sản xuất xanh như sau:

- Phối hợp với những nhà cung ứng uy tín để cung cấp nguyên liệu tái chế hoặc có thành phần từ tự nhiên như vải nano, vải từ sợi tre,... chú trọng truy xuất nguồn gốc nguyên vật liệu.
- Thành lập Phòng Thí nghiệm được công nhận bởi Bộ Khoa học Công nghệ, Văn phòng quản lý chất lượng Vilas cũng như đối tác để chủ động

kiểm thử sản phẩm đạt chuẩn trước khi cung cấp ra thị trường.

- Đầu tư cơ sở hạ tầng nhằm mục tiêu giảm phát thải khí nhà kính và đảm bảo xả thải đạt Quy chuẩn Việt Nam thông qua chuyển đổi lò hơi sang sử dụng viên sinh khối, cải tạo, nâng cấp các hệ thống xử lý nước thải; đầu tư bổ sung các máy móc hiện đại giúp giảm phế thải và phát thải bụi ra môi trường.

**Một số kết quả tiêu biểu đạt được trong năm 2023**

- Hoàn thành lắp đặt các nồi hơi sử dụng nhiên liệu viên nén gỗ biomass ở Xí nghiệp may Hưng Hà, Xí nghiệp Veston Hưng Hà.
- Hoàn thành lắp đặt Hệ thống điện

mặt trời ở Xí nghiệp may Bim Sơn, được đưa vào sử dụng từ tháng 4 năm 2023.

- Xây dựng và áp dụng tiêu chuẩn ISO 50001 về quản lý năng lượng.

**Định hướng phát triển**

Tổng công ty định hướng xây dựng chuỗi "Nhà máy xanh", sử dụng năng lượng tái tạo, giảm thiểu sử dụng năng lượng hoá thạch, giảm phát thải các-bon; tập trung nghiên cứu, ứng dụng các sáng kiến về kinh tế tuần

hoàn, hướng đến chuyển dịch sang mô hình sản xuất tuần hoàn một cách toàn diện tại các nhà máy thuộc Tổng công ty với mô hình chuỗi cung ứng khép kín, thực hiện nhân sinh thái hướng tới mục tiêu phát triển bền vững.



## Quản lý nguồn nước và nước thải

### Quản lý nguồn nước

Hiện tại Tổng công ty đang sử dụng nguồn nước mua từ các công ty cung cấp nước sạch tại các địa phương, được sử dụng với 2 mục đích chính: phục vụ sản xuất và sinh hoạt, trong đó:

**+ Nguồn nước cho sản xuất:** Cung cấp trực tiếp cho các máy giặt; cho các lò hơi cấp hơi cho các thiết bị là ép; cho các hệ thống làm mát sử dụng dàn nước; cho các hệ thống điều hòa trung tâm sử dụng tháp giải nhiệt nước; cho các hệ thống lọc nước uống trực tiếp và bổ sung vào các bể chứa nước Phòng cháy chữa cháy.

**+ Nguồn nước cho sinh hoạt:** Cung cấp cho nhà ăn ca phục vụ nấu ăn; cho hệ thống tưới cây và làm đẹp cảnh quan; cho các vòi nước phục vụ các mục đích công cộng ngoài trời và cho hệ thống các nhà vệ sinh tại các đơn vị.

### Bảng Thống kê số lượng tiêu thụ nước, xả thải và tái sử dụng nước năm 2023

Nguồn cung cấp nước (m3)	Nước xả thải (m³)	Nước tái sử dụng	
		m³	Tỷ lệ %
Mua từ Cty	164.331	125.859	5.400 / 3,29

Để đảm bảo Quản lý nước bền vững, mang tính lâu dài, giảm thiểu tối đa tác động tiêu cực lên môi trường nước và các sự cố có thể phát sinh làm ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh

doanh, Tổng công ty đã đưa ra bảng phân tích các rủi ro và biện pháp khắc phục với các tình huống có thể xảy ra.

### Quản lý chất thải

- Các đơn vị thuộc Tổng công ty đều được quan trắc chất lượng nước thải theo giấy phép xả thải và quy định hiện hành.
- Hai đơn vị có xưởng giặt được đầu tư hệ thống xử lý nước thải công nghiệp gồm tại trụ sở của Tổng công ty và Xí nghiệp May Hưng Hà.
- Số liệu:
  - Tại trụ sở Tổng công ty: Tổng lượng

nước cấp cho sinh hoạt và giặt công nghiệp là 42.892 m3, tổng lượng nước thải sinh hoạt 28.324 m3, tổng lượng nước thải công nghiệp 6.006 m3, khối lượng còn lại được sử dụng cho diễn tập cứu hỏa, tưới cây trồng, bay hơi làm mát nhà xưởng 8.562 m3.

- Đối với các xí nghiệp địa phương: Tổng lượng nước cấp cho sinh hoạt và công nghiệp là 121.040 m3.

### Quản lý năng lượng

**Năng lượng được Tổng công ty sử dụng chủ yếu là điện, than, củi, viên nén gỗ, dầu diesel, năng lượng mặt trời.**

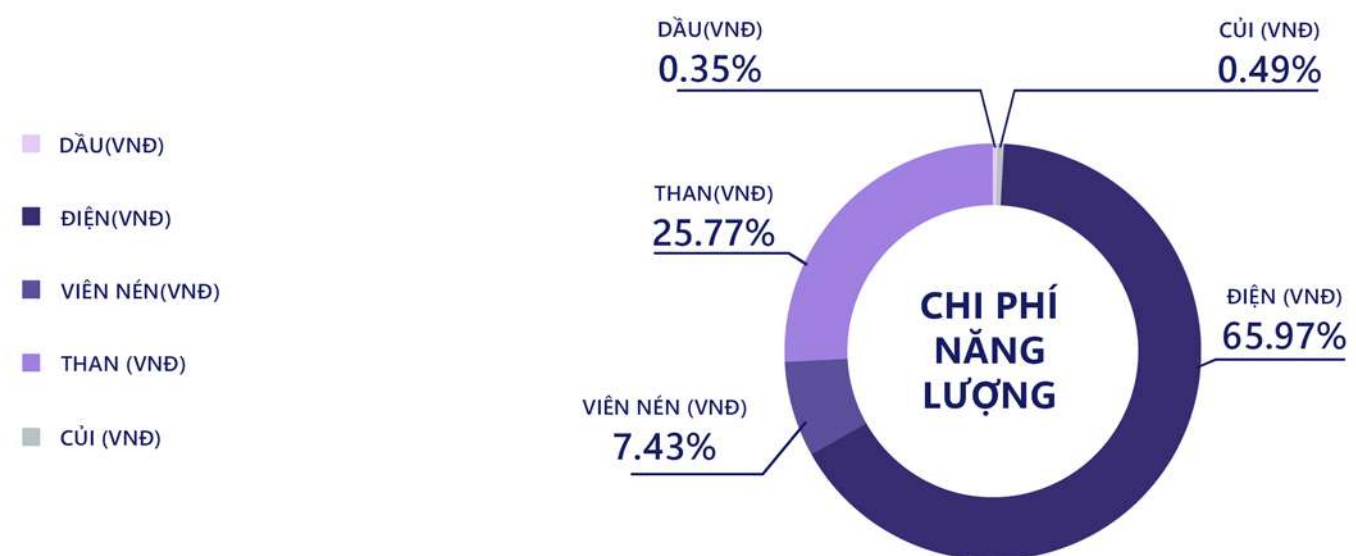
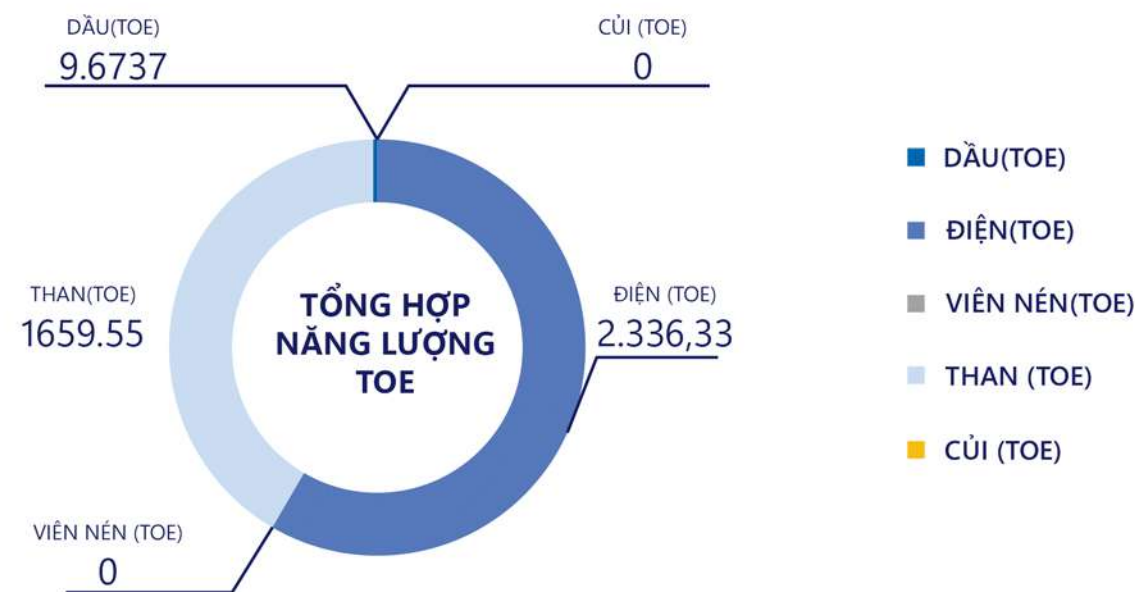
- Điện được sử dụng trực tiếp cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty bao gồm điện chiếu sáng, vận hành các thiết bị sản xuất, thiết bị văn phòng, thiết bị tiện nghi như điều hòa, thông gió, nấu ăn...

- Than, củi, viên nén gỗ được sử dụng làm nguyên liệu cho vận hành nồi hơi cung cấp hơi nước nóng cho sản xuất hàng may mặc của Tổng công ty.

- Dầu diesel được sử dụng chủ yếu cho các phương tiện vận tải, chạy xe nâng để giảm sức người.

- Hệ thống năng lượng mặt trời áp mái được áp dụng để sản xuất ra điện lưới phục vụ sản xuất của một số Chi nhánh của Tổng công ty.

Thực tế tiêu thụ các nguồn năng lượng tại nội bộ Tổng công ty và các nhà máy được thể hiện biểu đồ dưới đây (quy ra tấn dầu tương đương TOE):





**Một số biện pháp tiết kiệm năng lượng chủ yếu**

+ Thay thế các bóng đèn huỳnh quang tại các kho ở trụ sở Tổng công ty bằng các loại đèn LED tiết kiệm điện và có độ sáng cao hơn, giảm tiêu thụ điện năng, giảm tổn thất, giảm nguy cơ quá tải đường dây truyền dẫn. Tiết kiệm 23 triệu đồng.  
 + Áp dụng hệ thống quản lý năng lượng ISO 50001:2018, áp dụng các quy trình quản lý năng lượng vào sản xuất, tập trung xác định các đơn vị, thiết bị tiêu thụ nhiều năng lượng nhằm đưa ra các giải pháp tiết kiệm năng lượng hiệu quả.  
 + Triển khai lắp đặt hệ thống năng lượng mặt trời tại các nhà máy. Tháng

4/2023, Tổng công ty đã lắp đặt hệ thống điện năng lượng mặt trời với công suất 838kWp tại Xí nghiệp May Bim Sơn, Thanh Hóa. Giá trị làm lợi là 204 triệu đồng.

+ Trong năm 2023 Tổng công ty đã triển khai thay thế lò hơi đốt than công suất 07 tấn hơi/giờ cho 2 Xí nghiệp tại Hưng Hà sang lò hơi biomass và đưa vào vận hành cấp hơi an toàn, ổn định cho sản xuất từ tháng 10/2023. Qua theo dõi gần 3 tháng sử dụng, xí nghiệp đã giảm lượng than tiêu thụ là 75 tấn, giảm chi phí so với sử dụng than là 313 triệu đồng.

**Phát thải khí nhà kính**

Trong chiến lược phát triển chuyển đổi sản xuất xanh, Tổng công ty đã chú trọng thực hiện các giải pháp như sau:  
 - Đầu tư thiết bị chiếu sáng tiết kiệm năng lượng như bóng đèn LED, chuẩn hóa trong thiết kế chiếu sáng.  
 - Đầu tư thiết bị điện tử, tự động hóa sử dụng biến tần, động cơ servo/động cơ sử dụng biến tần tiết kiệm điện năng và giảm hao phí trong quá trình sử dụng.  
 - Đầu tư chuyển đổi thiết bị lò hơi trung tâm sử dụng các nhiên liệu than đá sang lắp đặt lò hơi sử dụng điện và các lò hơi Biomass sử dụng viên nén gỗ giảm phát thải khí nhà kính.  
 - Đầu tư hệ thống năng lượng mặt trời áp mái theo tính toán giảm phát thải khí nhà kính rất lớn. Trong năm 2023 đã đưa vào vận hành hệ thống có công suất 838 kwp;  
 - Áp dụng hệ thống quản lý năng lượng ISO 50001:2018 từ năm 2023, từ đó tìm ra các vị trí tiêu thụ năng lượng

trọng điểm để có giải pháp áp dụng về công nghệ, thay đổi giờ làm việc nhằm tiết kiệm năng lượng.  
 - Một trong những biện pháp nhằm tiết kiệm điện đó là công tác tuyên truyền, giáo dục. Tại May 10, người lao động luôn chấp hành tắt điện khi rời vị trí làm việc; trước khi ra về tắt hết nguồn điện. Ý thức tiết kiệm của người lao động được xây dựng không chỉ ở nơi làm việc mà còn thực hiện tại gia đình.  
 - Các hoạt động phát thải khí ra môi trường xung quanh của lò hơi đốt nhiên liệu đều được kiểm soát chặt chẽ, đo kiểm của bên thứ ba đảm bảo chất lượng khí thải theo các Quy chuẩn hiện hành của Nhà nước. Theo tính toán, năm 2023, Tổng công ty giảm phát thải khí nhà kính được 4.010 tCO2 nhờ chuyển đổi hệ thống lò hơi sử dụng viên sinh khối và điện năng lượng mặt trời áp mái.

**Tuân thủ quy định môi trường**

Việc tuân thủ quy định môi trường được Tổng công ty kiểm tra, giám sát đối với các chi nhánh, đơn vị có pháp nhân bằng việc ban hành các văn bản phân cấp trách nhiệm, quy định, quy trình hướng dẫn và cơ chế giám sát nội bộ để đảm

bảo tuân thủ các quy định pháp luật về môi trường và quản lý, giám sát môi trường. Tổng công ty thực hiện nghiêm túc quy định của pháp luật về môi trường.

**Trong năm 2023, Tổng công ty không có vi phạm pháp luật về môi trường.**

**CHUỖI CUNG ỨNG BỀN VỮNG**

**Chính sách lựa chọn nhà cung cấp**

Các nhà cung cấp của Tổng công ty được đánh giá dựa trên nhiều tiêu chí quan trọng, bao trùm các vấn đề về: trách nhiệm xã hội, quản lý chất lượng, an ninh, môi trường và được điều chỉnh tùy thuộc theo từng loại sản phẩm, dịch vụ cụ thể. Thông qua các

checklist được xây dựng theo các tiêu chí nêu trên, kết quả đánh giá các nhà cung cấp được quy thành điểm số. Chỉ những nhà cung cấp đủ điểm số mới được phê duyệt để cung cấp hàng hóa, dịch vụ cho Tổng công ty.

**Giám sát nhà cung cấp**

Việc hợp tác với các nhà cung cấp đã được phê duyệt hoặc giao dịch, bao gồm cả nhà cung cấp được chỉ định nhưng vẫn còn những vi phạm các tiêu chí tiềm ẩn các rủi ro về quản lý chất lượng, môi trường, trách nhiệm xã hội. Vì vậy, để đảm bảo sự bền vững của chuỗi cung ứng, Tổng công ty đã chủ động theo dõi, giám sát và yêu cầu Nhà cung cấp khắc phục những điểm cần cải tiến.

Dựa vào kết quả theo dõi quá trình cung ứng sản phẩm, dịch vụ của nhà cung cấp; thông tin, số liệu, dữ liệu liên quan tới chất lượng hàng hóa, dịch vụ và sự tuân thủ của nhà cung cấp đối với các tiêu chí về chất lượng, môi trường, trách nhiệm xã hội vào "Báo cáo kiểm soát nhà cung cấp", làm cơ sở để yêu cầu bổ sung, khắc phục hoặc chấm dứt quan hệ hợp tác.





C H Ư Ũ N G

# 07

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

- 49 Báo cáo tài chính  
Ý kiến của kiểm toán viên  
Bảng cân đối kế toán hợp nhất
- 49 Bảng cân đối kế toán hợp nhất
- 50 Báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất
- 51 Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất

SCAN ME!





**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

**Ý kiến của kiểm toán viên**

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Tổng Công ty May 10 – Công ty cổ phần tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, kết quả hoạt động kinh doanh hợp

nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tổng Công ty cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2023 VND	1/1/2023 VND
<b>TÀI SẢN</b>				
<b>Tài sản ngắn hạn (100 = 110 + 120 + 130 + 140 + 150)</b>	<b>100</b>		<b>1.781.338.762.540</b>	<b>1.734.181.012.983</b>
<b>Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>5</b>	<b>152.062.411.416</b>	<b>285.029.490.479</b>
Tiền	111		101.187.490.510	278.929.490.479
Các khoản tương đương tiền	112		50.874.920.906	6.100.000.000
<b>Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>302.163.000.000</b>	<b>102.000.000.000</b>
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	6	302.163.000.000	102.000.000.000
<b>Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>530.464.134.762</b>	<b>450.095.995.216</b>
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	7	505.378.641.038	407.353.287.298
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		5.625.389.013	4.624.311.946
Phải thu ngắn hạn khác	136	8(a)	19.460.104.711	38.118.395.972
<b>Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	<b>9</b>	<b>746.547.872.094</b>	<b>822.906.087.850</b>
Hàng tồn kho	141		753.751.027.815	829.482.427.179
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(7.203.155.721)	(6.576.339.329)
<b>Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>50.101.344.268</b>	<b>74.149.439.438</b>
Chi phí trả trước ngắn hạn	151		5.788.484.665	5.454.481.791
Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		41.817.760.541	68.462.143.737
Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	16	2.495.099.062	232.813.910

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2023 VND	1/1/2023 VND
<b>Tài sản dài hạn (200 = 210 + 220 + 240 + 260)</b>	<b>200</b>		<b>508.347.256.987</b>	<b>562.577.434.183</b>
<b>Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>15.394.680.697</b>	<b>8.268.834.652</b>
Phải thu dài hạn khác	216	8(b)	15.394.680.697	8.268.834.652
<b>Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>450.384.759.806</b>	<b>501.817.069.589</b>
Tài sản cố định hữu hình	221	10	448.167.855.298	497.600.363.536
Nguyên giá	222		1.712.803.962.267	1.681.626.581.142
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(1.264.636.106.969)	(1.184.026.217.606)
Tài sản cố định vô hình	227	11	2.216.904.508	4.216.706.053
Nguyên giá	228		15.941.763.483	14.644.763.483
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(13.724.858.975)	(10.428.057.430)
<b>Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>1.368.470.076</b>	<b>581.252.126</b>
Xây dựng cơ bản dở dang	242	12	1.368.470.076	581.252.126
<b>Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>41.199.346.408</b>	<b>51.910.277.816</b>
Chi phí trả trước dài hạn	261	13	41.199.346.408	51.910.277.816
<b>TỔNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)</b>	<b>270</b>		<b>2.289.686.019.527</b>	<b>2.296.758.447.166</b>

**NGUỒN VỐN**

<b>NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310 + 330)</b>	<b>300</b>		<b>1.755.212.538.493</b>	<b>1.806.561.827.507</b>
<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>1.599.371.245.032</b>	<b>1.609.990.612.816</b>
Phải trả người bán ngắn hạn	311	14	569.466.284.949	601.822.024.126
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	15(a)	13.684.079.894	31.415.592.980
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	16	9.646.189.280	14.611.070.101
Phải trả người lao động	314		349.832.833.214	367.021.927.495
Chi phí phải trả ngắn hạn	315		101.571.690	-
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		15.277.776	-
Phải trả ngắn hạn khác	319	17(a)	19.925.689.437	5.875.491.544
Vay ngắn hạn	320	18(a)	566.937.830.343	538.602.682.309
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	19	69.761.488.449	50.641.824.261
<b>Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>155.841.293.461</b>	<b>196.571.214.691</b>
Người mua trả tiền trước dài hạn	332	15(b)	9.284.980.506	18.326.300.636
Phải trả dài hạn khác	337	17(b)	12.315.104.850	12.121.011.000
Vay dài hạn	338	18(b)	129.021.179.560	159.612.882.057
Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		5.220.028.545	6.511.020.998
<b>VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410)</b>	<b>400</b>		<b>534.473.481.034</b>	<b>490.196.619.659</b>
<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>20</b>	<b>534.473.481.034</b>	<b>490.196.619.659</b>
Vốn cổ phần	411	21	317.510.000.000	302.400.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		317.510.000.000	302.400.000.000
Thặng dư vốn cổ phần	412		5.382.400.000	-
Cổ phiếu quỹ	415		(2.440.000)	(2.440.000)
Quỹ đầu tư phát triển	418	24	105.097.319.147	56.037.285.643
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		105.783.842.357	131.059.414.486
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		2.569.755.081	7.210.212.489
- Lợi nhuận năm nay	421b		103.214.087.276	123.849.201.997
Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		702.359.530	702.359.530
<b>TỔNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)</b>	<b>440</b>		<b>2.289.686.019.527</b>	<b>2.296.758.447.166</b>



## BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH HỢP NHẤT

	Mã số	Thuyết minh	2023 VND	2022 VND
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	26	4.139.737.619.391	4.548.703.932.979
Các khoản giảm trừ doanh thu	02	26	619.598.756	479.197.809
<b>Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)</b>	<b>10</b>	<b>26</b>	<b>4.139.118.020.635</b>	<b>4.548.224.735.170</b>
Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	11	27	3.702.490.728.689	4.052.773.643.820
<b>Lợi nhuận gộp (20 = 10 - 11)</b>	<b>20</b>		<b>436.627.291.946</b>	<b>495.451.091.350</b>
Doanh thu hoạt động tài chính	21	28	114.051.452.578	120.427.209.948
Chi phí tài chính	22	29	93.624.432.622	109.565.765.831
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		32.387.670.887	19.100.401.123
Chi phí bán hàng	25	30	159.143.994.120	158.093.185.098
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	31	177.892.829.166	199.491.519.211
<b>Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21 - 22) - (25 + 26)}</b>	<b>30</b>		<b>120.017.488.616</b>	<b>148.727.831.158</b>
Thu nhập khác	31	32	4.152.984.048	3.554.069.039
Chi phí khác	32		737.149.887	2.036.360.507
<b>Kết quả từ các hoạt động khác (40 = 31 - 32)</b>	<b>40</b>		<b>3.415.834.161</b>	<b>1.517.708.532</b>
<b>Lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)</b>	<b>50</b>		<b>123.433.322.777</b>	<b>150.245.539.690</b>
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	34	20.219.235.501	26.405.602.304
<b>Lợi nhuận sau thuế TNDN (60 = 50 - 51)</b>	<b>60</b>		<b>103.214.087.276</b>	<b>123.839.937.386</b>
<b>Phân bổ cho:</b>				
Cổ đông của công ty mẹ	61		103.214.087.276	123.839.937.386
Cổ đông không kiểm soát	62		-	-
<b>Lãi trên cổ phiếu</b>				<b>Đã điều chỉnh lại</b>
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	35	2.828	3.269





## BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

	Mã số	Thuyết minh	2023 VND	2022 VND
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>				
<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>01</b>		<b>123.433.322.777</b>	<b>150.245.539.690</b>
<b>Điều chỉnh cho các khoản</b>				
Khấu hao và phân bổ	02		91.369.011.936	85.745.563.400
Các khoản dự phòng	03		626.816.392	(9.211.760.400)
Lỗ/(lãi) chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		7.511.865.468	(7.430.406.507)
Lãi từ hoạt động đầu tư	05		(23.191.819.074)	(3.781.512.134)
Chi phí lãi vay	06		32.387.670.887	19.100.401.123
<b>Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động</b>	<b>08</b>		<b>232.136.868.386</b>	<b>234.667.825.172</b>
Biến động các khoản phải thu	09		(60.243.381.293)	44.772.067.228
Biến động hàng tồn kho	10		75.731.399.364	34.000.428.161
Biến động các khoản phải trả và nợ phải trả khác	11		(17.819.284.850)	(18.802.367.317)
Biến động chi phí trả trước	12		10.252.157.102	(6.448.793.457)
			<b>240.057.758.709</b>	<b>288.189.159.787</b>
Tiền lãi vay đã trả	14		(32.488.917.482)	(18.788.308.127)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(25.639.242.871)	(20.707.990.430)
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(5.878.400.913)	(8.286.013.076)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>176.051.197.443</b>	<b>240.406.848.154</b>
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>				
Tiền chi mua sắm, xây dựng tài sản cố định và tài sản dài hạn khác	21		(84.511.485.778)	(218.062.481.580)
Tiền thu từ thanh lý tài sản cố định	22		720.976.182	-
Tiền chi cho vay, tiền gửi có kỳ hạn	23		(576.248.000.000)	(152.000.000.000)
Tiền thu hồi cho vay, thu hồi tiền gửi có kỳ hạn	24		376.085.000.000	115.000.000.000
Tiền thu lãi tiền gửi	27		18.066.208.358	1.962.747.684
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>(265.887.301.238)</b>	<b>(253.099.733.896)</b>

## LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	Mã số	Thuyết minh	2023 VND	2022 VND
Tiền thu từ phát hành cổ phiếu	31		20.492.400.000	-
Tiền thu từ đi vay	33		1.062.845.248.400	1.662.461.520.013
Tiền trả nợ gốc vay	34		(1.072.310.272.527)	(1.378.987.202.958)
Tiền trả cổ tức	36		(54.366.471.360)	(30.259.591.112)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>(43.339.095.487)</b>	<b>253.214.725.943</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50 = 20 + 30 + 40)</b>	<b>50</b>		<b>(133.175.199.282)</b>	<b>240.521.840.201</b>
<b>Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>		<b>285.029.490.479</b>	<b>38.116.860.811</b>
<b>Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá quy đổi ngoại tệ</b>	<b>61</b>		<b>208.120.219</b>	<b>6.390.789.467</b>
<b>Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm (70 = 50 + 60 + 61)</b>	<b>70</b>	<b>5</b>	<b>152.062.411.416</b>	<b>285.029.490.479</b>







C H Ư Ơ N G

08

THÔNG TIN  
VỀ BÁO CÁO

53 Kỳ báo cáo, tần suất, thông tin liên hệ  
Thông tin trình bày lại  
Bảo đảm độc lập của bên thứ ba





### Kỳ báo cáo, tần suất, thông tin liên hệ

- Báo cáo lập và công bố chậm nhất là 20 ngày, kể từ ngày công bố BCTC năm được kiểm toán, lập 1 lần/năm và lập theo kỳ niên độ kế toán kết thúc ngày 31/12.  
- Mục đích của báo cáo thường niên là để truyền tải những thông tin về quản lý, tài chính và nhiều khía cạnh khác

### Thông tin trình bày lại

Trong Báo cáo thường niên năm 2023, không có thông tin nào được trình bày lại

của doanh nghiệp để quảng bá thương hiệu.

- Báo cáo thường niên, mong muốn và thông điệp của Tổng công ty truyền tải trong Báo cáo thường niên tới các bên liên quan: nhà đầu tư, khách hàng, đối tác, các bên liên quan khác.

### Bảo đảm độc lập của bên thứ ba

Thực hiện đảm bảo đối với việc minh bạch các thông tin tài chính của doanh nghiệp, Tổng công ty đã thuê đơn vị kiểm toán độc lập là công ty Trách nhiệm hữu hạn KPMG Việt Nam thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính bán niên và năm.

Trên báo cáo kiểm toán độc lập, ý kiến của kiểm toán viên qua các kỳ kiểm toán đều đánh giá: "Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài

chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Tổng công ty cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính".



# SIGNING CEREMONY

## GARCO 10 THANH HOA ROOFTOP SOLAR PROJECT

### LỄ KÝ KẾT DỰ ÁN ĐIỆNẶT TRỜI MÁI NHÀ MAY 10 THANH HÓA



C H Ư Ớ N G

# 09

## XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY





CHƯƠNG

10

GRI INDEX



Tổng công ty May 10 đã báo cáo thông tin được trích dẫn trong chỉ mục nội dung GRI này cho khoảng thời gian 01/01/2023 - 31/12/2023 có tham chiếu đến tiêu chuẩn GRI.

Tiêu chuẩn GRI	Nội dung công bố	Vị trí	Số trang
GRI 2: Công bố thông tin chung năm 2021	2-1 Thông tin về tổ chức	2. Về chúng tôi	06
GRI 2: Công bố thông tin chung năm 2021	2-2 Thông tin về công ty con và các đơn vị thành viên	2.1.3 Công ty con, đơn vị thành viên	06
GRI 2: Công bố thông tin chung năm 2021	2-3 Kỳ báo cáo, tần suất, và thông tin liên hệ	8.1 Kỳ báo cáo, tần suất, thông tin liên hệ	53
GRI 2: Công bố thông tin chung năm 2021	2-4 Trình bày lại thông tin báo cáo	8.2 Thông tin trình bày lại	53
GRI 2: Công bố thông tin chung năm 2021	2-5 Bảo đảm độc lập của Bên thứ ba	8.3 Bảo đảm độc lập của bên thứ ba	53
GRI 2: Công bố thông tin chung năm 2021	2-6 Hoạt động, chuỗi giá trị và các mối quan hệ kinh doanh khác	3.1 Mô hình hoạt động kinh doanh chính 3.2 Các yếu tố kiến tạo giá trị với các bên liên quan	18
GRI 2: Công bố thông tin chung năm 2021	2-7 Cán bộ và nhân viên	6.4 Phát triển nguồn nhân lực	42
GRI 2: Công bố thông tin chung năm 2021	2-9 Cơ cấu và thành phần quản trị	2.5 Sơ đồ tổ chức, mô hình quản trị và bộ máy quản lý	12
GRI 2: Công bố thông tin chung năm 2021	2-10 Đề cử và lựa chọn cơ quan quản trị cao nhất	2.5 Sơ đồ tổ chức, mô hình quản trị và bộ máy quản lý	12
GRI 2: Công bố thông tin chung năm 2021	2-11 Chủ tịch cơ quan quản trị cao nhất	2.5 Sơ đồ tổ chức, mô hình quản trị và bộ máy quản lý	12
GRI 2: Công bố thông tin chung năm 2021	2-15 Xung đột lợi ích	5.5 Quản lý xung đột lợi ích	37
GRI 2: Công bố thông tin chung năm 2021	2-17 Kiến thức tổng hợp của cấp quản lý cao nhất	5.1 Hoạt động của Hội đồng quản trị	32
GRI 2: Công bố thông tin chung năm 2021	2-18 Đánh giá hiệu quả hoạt động của cấp quản lý cao nhất	5.1 Hoạt động của Hội đồng quản trị	32
GRI 2: Công bố thông tin chung năm 2021	2-21 Tỷ lệ tổng thù lao hàng năm	5.6 Tiền lương, thù lao và các khoản lợi ích đối với Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát	37
GRI 2: Công bố thông tin chung năm 2021	2-22 Tuyên bố về chiến lược phát triển bền vững	1.2 Thông điệp của chủ tịch HĐQT 1.3 Thông điệp của Tổng Giám đốc 6.1 Thông điệp về Phát triển bền vững	40
GRI 2: Công bố thông tin chung năm 2021	2-23 Cam kết chính sách	6.2 Cam kết về Phát triển bền vững	40
GRI 2: Công bố thông tin chung năm 2021	2-27 Tuân thủ luật pháp và quy định	Chương 5: Quản trị công ty Chương 6: Thông điệp về PTBV 6.5.5. Tuân thủ quy định môi trường	45

Tiêu chuẩn GRI	Nội dung công bố	Vị trí	Số trang
GRI 2: Công bố thông tin chung năm 2021	2-29 Phương pháp gắn kết các bên hữu quan	3.4 Gắn kết các bên hữu quan	20
GRI 2: Công bố thông tin chung năm 2021	2-30 Thỏa ước lao động tập thể	6.2 Cam kết về phát triển bền vững 6.4 Phát triển nguồn nhân lực	41
GRI 3: Chủ đề tài liệu 2021	3-1 Quy trình xác định chủ đề trọng yếu	3.3.1 Quy trình xác định chủ đề trọng yếu	19
GRI 3: Chủ đề tài liệu 2021	3-2 Danh sách các chủ đề trọng yếu	3.3.2 Danh sách các chủ đề trọng yếu	19
GRI 3: Chủ đề tài liệu 2021	3-3 Quản lý các chủ đề trọng yếu	6.3 Quản trị rủi ro phát triển bền vững	41
GRI 201: Hiệu quả kinh tế 2016	201-1 Giá trị kinh tế trực tiếp được tạo ra và phân phối	3.2 Các yếu tố kiến tạo giá trị với các bên liên quan 4.1.1 Tình hình tài chính và các chỉ tiêu tài chính chủ yếu 4.3.1 Tình hình kinh doanh 2023	27
GRI 201: Hiệu quả kinh tế 2016	201-3 Nghĩa vụ kế hoạch phúc lợi được xác định và các kế hoạch hữu trí khác	6.4 Phát triển nguồn nhân lực	42
GRI 201: Hiệu quả kinh tế 2016	201-4 Hỗ trợ tài chính nhận được từ chính phủ	4.1.3 Hỗ trợ tài chính từ Chính phủ	23
GRI 201: Hiệu quả kinh tế 2016	203-2 Ảnh hưởng kinh tế gián tiếp trọng yếu	3.3 Các chủ đề trọng yếu	19
GRI 302: Năng lượng 2016	302-1 Tiêu thụ năng lượng trong tổ chức	6.6.4 Quản lý năng lượng	45
GRI 302: Năng lượng 2016	302-3 Cường độ năng lượng	6.6.4 Quản lý năng lượng	45
GRI 302: Năng lượng 2016	302-4 Tiết kiệm tiêu thụ năng lượng	6.6.4 Quản lý năng lượng	45
GRI 302: Năng lượng 2016	303-3 Nguồn cung cấp nước	6.6.2. Quản lý nguồn nước và nước thải	45
GRI 302: Năng lượng 2016	303-4 Xả thải nước	6.6.2. Quản lý nguồn nước và nước thải	45
GRI 302: Năng lượng 2016	303-5 Tiêu thụ nước	6.6.2. Quản lý nguồn nước và nước thải	45
GRI 304: Đa dạng sinh học 2016	304-1 Các địa điểm hoạt động thuộc sở hữu, cho thuê, quản lý trong hoặc liền kề với các khu bảo tồn và các khu vực có giá trị đa dạng sinh học cao bên ngoài các khu bảo tồn	Trụ sở và các xí nghiệp, nhà máy sản xuất của Tổng công ty được đặt tại các khu vực đông dân cư, không nằm trong hoặc liền kề với các khu bảo tồn và khu vực có giá trị đa dạng sinh học cao bên ngoài các khu bảo tồn	



Tiêu chuẩn GRI	Nội dung công bố	Vị trí	Số trang
GRI 304: Đa dạng sinh học 2016	304-2 Tác động trọng yếu của các hoạt động, sản phẩm và dịch vụ đối với đa dạng sinh học	Trụ sở và các xí nghiệp, nhà máy sản xuất của Tổng công ty được đặt tại các khu vực đông dân cư, không nằm trong hoặc liền kề tới các khu bảo tồn và khu vực có giá trị đa dạng sinh học cao bên ngoài các khu bảo tồn	
GRI 304: Đa dạng sinh học 2016	304-3 Môi trường sống được bảo vệ hoặc phục hồi	Trụ sở và các xí nghiệp, nhà máy sản xuất của Tổng công ty được đặt tại các khu vực đông dân cư, không nằm trong hoặc liền kề tới các khu bảo tồn và khu vực có giá trị đa dạng sinh học cao bên ngoài các khu bảo tồn	
GRI 304: Đa dạng sinh học 2016	304-4 Các loài trong Sách đỏ IUCN và các loài trong danh sách bảo tồn quốc gia có môi trường sống ở các khu vực bị ảnh hưởng bởi các hoạt động	Trụ sở và các xí nghiệp, nhà máy sản xuất của Tổng công ty được đặt tại các khu vực đông dân cư, không nằm trong hoặc liền kề tới các khu bảo tồn và khu vực có giá trị đa dạng sinh học cao bên ngoài các khu bảo tồn	
GRI 305: Phát thải 2016	305-1 Phát thải khí nhà kính trực tiếp (Phạm vi 1)	6.6.4 Quản lý năng lượng - Phát thải khí nhà kính	47
GRI 305: Phát thải 2016	305-2 Phát thải khí nhà kính gián tiếp năng lượng (Phạm vi 2)	6.6.4 Quản lý năng lượng - Phát thải khí nhà kính	47
GRI 305: Phát thải 2016	305-4 Cường độ phát thải khí nhà kính	6.6.4 Quản lý năng lượng - Phát thải khí nhà kính	47
GRI 305: Phát thải 2016	305-5 Giảm phát thải khí nhà kính	6.6.4 Quản lý năng lượng - Phát thải khí nhà kính	47
GRI 305: Phát thải 2016	306-3 Chất thải phát sinh	6.6.3 Quản lý chất thải	46
GRI 305: Phát thải 2016	306-5 Chất thải được xử lý trực tiếp	6.6.3 Quản lý chất thải	46
GRI 308: Đánh giá môi trường nhà cung cấp 2016	308-1 Các nhà cung cấp mới được sàng lọc theo tiêu chí môi trường	6.2 Cam kết về phát triển bền vững 6.7 Chuỗi cung ứng bền vững	40 47
GRI 401: Việc làm 2016	401-1 Tuyển dụng nhân viên mới và doanh thu nhân viên	6.4.2 Bình đẳng, tôn trọng và đa dạng	43
GRI 401: Việc làm 2016	401-2 Lợi ích được cung cấp cho nhân viên toàn thời gian không được cung cấp cho nhân viên tạm thời hoặc bán thời gian	6.4.4 Chính sách phúc lợi cho nhân viên	44
GRI 403: An toàn và sức khỏe nghề nghiệp 2018	403-1 Hệ thống quản lý an toàn và sức khỏe nghề nghiệp	6.4.1 An toàn và sức khỏe nghề nghiệp	44
GRI 403: An toàn và sức khỏe nghề nghiệp 2018	403-3 Dịch vụ sức khỏe nghề nghiệp	6.4.1 An toàn và sức khỏe nghề nghiệp	44
GRI 403: An toàn và sức khỏe nghề nghiệp 2018	403-4 Sự tham gia, tư vấn và truyền thông của người lao động về sức khỏe và an toàn lao động	6.4.1 An toàn và sức khỏe nghề nghiệp	44

Tiêu chuẩn GRI	Nội dung công bố	Vị trí	Số trang
GRI 403: An toàn và sức khỏe nghề nghiệp 2018	403-5 Đào tạo công nhân về sức khỏe và an toàn lao động	6.4.1 An toàn và sức khỏe nghề nghiệp	44
GRI 403: An toàn và sức khỏe nghề nghiệp 2018	403-6 Tăng cường sức khỏe người lao động	6.4.1 An toàn và sức khỏe nghề nghiệp	44
GRI 403: An toàn và sức khỏe nghề nghiệp 2018	403-7 Phòng ngừa và giảm thiểu các tác động an toàn và sức khỏe nghề nghiệp liên quan trực tiếp đến các mối quan hệ kinh doanh	6.4.1 An toàn và sức khỏe nghề nghiệp	44
GRI 403: An toàn và sức khỏe nghề nghiệp 2018	403-8 Người lao động được bảo hiểm bởi hệ thống quản lý an toàn và sức khỏe nghề nghiệp	6.4.1 An toàn và sức khỏe nghề nghiệp	44
GRI 403: An toàn và sức khỏe nghề nghiệp 2018	403-9 Chấn thương liên quan đến công việc	6.4.1 An toàn và sức khỏe nghề nghiệp	44
GRI 403: An toàn và sức khỏe nghề nghiệp 2018	403-10 Sức khỏe kém liên quan đến công việc	6.4.1 An toàn và sức khỏe nghề nghiệp	44
GRI 404: Đào tạo và Giáo dục 2016	404-1 Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm cho mỗi nhân viên	6.4.3 Đào tạo và phát triển nghề nghiệp	43
GRI 404: Đào tạo và Giáo dục 2016	404-2 Các chương trình nâng cao kỹ năng của nhân viên và các chương trình hỗ trợ chuyển tiếp	6.4.3 Đào tạo và phát triển nghề nghiệp	43
GRI 405: Đa dạng và Cơ hội Bình đẳng 2016	405-1 Sự đa dạng của các cơ quan quản trị và nhân viên	6.4.2 Bình đẳng, tôn trọng và đa dạng	43
GRI 406: Đa dạng và Cơ hội Bình đẳng 2016	406-1 Các sự cố phân biệt đối xử và hành động khắc phục được thực hiện	6.4.2 Bình đẳng, tôn trọng và đa dạng	43
GRI 408: Lao động trẻ em 2016	408-1 Các hoạt động có rủi ro đáng kể đối với việc sử dụng lao động trẻ em	6.2 Cam kết về phát triển bền vững	40
GRI 409: Lao động cưỡng bức hoặc bắt buộc 2016	409-1 Các hoạt động có rủi ro đáng kể đối với hình thức lao động cưỡng ép	6.2 Cam kết về phát triển bền vững	40
GRI 414: Đánh giá xã hội nhà cung cấp 2016	414-1 Các nhà cung cấp mới được sàng lọc theo tiêu chí xã hội	6.2 Cam kết về phát triển bền vững 6.7 Chuỗi cung ứng bền vững	40 47
GRI 416: Sức khỏe và An toàn Khách hàng 2016	416-1 Đánh giá tác động đến sức khỏe và an toàn của các loại sản phẩm và dịch vụ	6.5.1 An toàn và sức khỏe các bên liên quan	44
GRI 418: Sức khỏe và An toàn Khách hàng 2016	418-1 Các khiếu nại được chứng minh liên quan đến vi phạm quyền riêng tư của khách hàng và mất dữ liệu khách hàng	4.1.4 Bảo đảm quyền lợi khách hàng 5.9 Quy trình khiếu nại, báo cáo sai phạm	26 38